DÉPÔT LÉGAL

LE DIRECTEUR GÉRANT. DÉPÔT LÉGAL

DÉPÔT LÉGAL COCHINE N° 1120

NĂM THỨ CHÍN — SỐ 818 — MỖI SỐ NĂM XU — 乙亥年七月十四日 — NGÀY THỨ BẢY — 10 AOUT 1935

TIẾNG-DÂN 聲民

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	6$00
Sáu tháng	2.80	4.30
Ba tháng	1.50	2.30

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN số 123, đường Đông-Ba, Huế — Giây-thép nói: số 63 — Dây-thép: TIENGDAN HUẾ

Không phải bề rộng, không phải bề dài, giá trị đời sống tại bề sâu.

(J.M.Guyau)

10-8-35

NGÀY KỶ-NIỆM ĐỆ BÁT CHU-NIÊN

-TIẾNG-DÂN-

Tiếng-dân ra đời ngày 10-8-1927, đến ngày nay 10-8-1935 nầy là ngày chu niên lần thứ 8.

Giữa khoảng thời gian vô tận, 8 năm chả là bao nhiêu. trong bạn đồng nghiệp như kể cả trong Nam ngoài Bắc, có một ít anh chị đẻ trước *Tiếng-dân* mà vẫn mạnh khoẻ thì *Tiếng-dân* là lớp tuổi trẻ đứng vào hàng hậu tiến. Mà kể riêng về xứ Trung kỳ, trong 8 năm „quá khứ đây — chưa nói ngày sau — thì đẻ trước là *Tiếng-dân* mà sống lâu cũng là *Tiếng-dân*.

«Chết trước ấy ma khôn» câu ấy không rõ có đúng không, chớ sau *Tiếng-dân* ra đời, riêng ở Huế đã có mấy tờ nối gót mà xuất hiện; nào *Thần-kinh*, nào *Kim-lai*, nào *Trường-an cận-tin*, *Tả-trực báo*, *Tiền-long báo* và *Phụ-nữ tân-tiến*, hoa quỳnh trổ trong một chốc, rồi rủ nhau kéo về cõi cực lạc, lưa cái tên trống; chỉ một *Tiếng-dân* trơ trọi sống một mình trong cảnh cay chua, đã vì bạn đồng nghiệp chết non mà rơi mấy giòng nước mắt! Nhưng «sống lâu thành lão làng», *Tiếng-dân* lại có cái hân hạnh được thấy bạn đồng nghiệp khác nổi lên. nào *Sao-mai*, nào *Thanh-Nghệ-Tĩnh*, gần đây lại có bạn *Trường-an* và *Ánh-sáng* nữa. Thế là lớp trước qua đời, có lớp sau nối gót, mà trên đàn ngôn luận xứ nầy *Tiếng-dân* khỏi phần lo mồi côi (*không nói báo chữ Tây*).

Kể sơ cái hoàn cảnh đồng nghiệp đồng xứ với *Tiếng-dân* trong 8 năm đã qua mà có cái cảnh huống «ruộng dâu bể thẳm, nước cạn đá lời», đó là cung cho *Tiếng-dân* một bài học nghiêm trọng, khiến cho nhìn nhận cái nghĩa vụ của mình mà không dám khinh suất; mà cũng là một cái bằng cớ, chứng cho tấm lòng sốt sắn của độc giả đối với *Tiếng-dân*, càng lâu càng bền mà *Tiếng-dân* mới sống đến ngày nay, đâu là ở trong cảnh «sống khó».

Nhân ngày đệ bát châu niên, nhắc sơ vài đều gọi là nhớ ngày sanh nhật; chớ cái đã qua. dầu trăm ngàn năm cũng là việc đã qua, huống là 8 năm. Vậy gác chuyện quá khứ lại. *Tiếng-dân* hãy xin hết lòng gắng sức. theo con đường quang minh chánh đại mà lần lần bước tới; mà bạn yêu quí của *Tiếng-dân* có lòng tín chuộng, xin cứ cùng nhau dìu dắc trên đường tương lai kia. Vậy có bài thi «TỰ THỌ» (tự mừng mình sống lâu):

I

Trơ trơ một chắc rõ mồi côi;
Dâu bể chung quanh trụt lại trời.
Người sống mấy ai trăm tuổi lẻ,
Đời qua trải đã tám năm rồi.
Tìm trên giấy trắng đâu là nước?
Giữ tấm lòng son chịu với trời.
Càng thọ lại càng thêm lịch duyệt,
Đông, Tây bốn mặt ngọn triều sôi.

II

Ngọn triều sôi nổi khắp Đông Tây,
Tàu lặn choang nhau lại máy bay!
Rõ thật trường đua dà choáng mắt,
Vẻ gì ngòi bút khéo hươ tay?
Luận ngàn thu định công hay tội,
Mùi tám năm trường đắng lẫn cay.
Gánh nặng đường xa nên phải gắng,
Một phần trách nhiệm nay cho ai.

TIẾNG-DÂN

CHUYỆN ĐỜI

Tôi cũng nói chuyện làm báo

Hôm nay là ngày lễ sanh nhựt của báo TIẾNG-DÂN, số báo nầy các bài toàn nói về chuyện làm báo. không lẽ một mình cái cột «Chuyện đời» của Lạc nhân tôi tách bẻ ra mà nói về chuyện khác. Tôi cũng phải làm theo họ vậy.

Nhưng mình làm báo, rồi nói chuyện báo nhứt là nói chuyện làm báo của mình, nó ngượng ngùng làm sao. Thì thử nghe các người ở nghề khác họ nói chuyện của họ.

Ông quan hành chánh nói:

— Tôi mấy năm lặn lội trong đám quan trường, chỉ dốc một lòng thờ vua giúp nước, bất kỳ đi nơi nào, không khi nào làm điều gì phiền lụy cho dân sự. Một trự xu nhỏ của dân tôi cũng không thòi, một gói chè của người hầu kiện tôi cũng không hề lãnh...

Ông nghị viên nói.

— Tôi đắc cử là vì lòng tin nhiệm đặc biệt của nhân dân, chớ không hề tốn một miếng trầu, một điếu thuốc. Vậy nên từ khi đắc cử, tôi đã đem cả tài năng tâm huyết mà cống hiến cho quốc dân, tôi nay là người của quốc dân mà hết là của gia đình tôi nữa...

Ông lãnh biện nói:

— Tôi nhân thấy nhân dân nghèo đói, không có việc làm, nên cũng kiếm việc đi cho chúng có chỗ làm. Về phần tôi chỉ làm mà chơi miễn là khỏi lỗ chớ không thích chi lời: đối với cu-ly, cai, khi nào tôi trả tiền cũng tử tế. và săn sóc họ đủ điều...

Ông quan, ông nghị, cho đến ông lãnh binh, nói tóm một câu cái ông gì, làm việc gì mặc kệ, nếu nói đến công việc mình thì toàn là nói tốt hết. Tôi khen xấu cho mà! Nhưng cái tốt ấy nào phải là thiệt sách! Vì những chuyện quan ăn của lót, nghị viên đấu thầu ông ưa xin việc riêng... thầu khoán trốn cu-ly, không giảm ra một.. những chuyện như vậy đã cắt chính một cách mạnh bạo cây tôi nói khoác trên kia. Vậy thì cái tốt nói chuyện mình mà nói tốt, hãy dẹp đi đã. Xin nói chuyện thiệt thôi.

Chuyện thiệt trong làng báo có cái cũng như cái chuyện bác Thanh Sơn nào đó mà bạn Giang-Đô đã thuật trong bài «ĐI PHỎNG VẤN» đăng ở phụ trương sau. Cái chuyện có thể gọi là vừa may vừa rủi cho bác Thanh-Sơn nào đó May là vì đối với một người đương ôm giấc mộng vợ đẹp nhà cao, nay bỗng mượn báo giới làm phương pháp, cho đến thấy giấc mộng kia thực hành được quách, thì không phải may là gì! Nhưng rủi là vì một người đương độ thanh niên chứa chan hy vọng, toan đem tài lực giúp ích cho đời, nay bỗng gặp cặp thu ba của cô ả nọ làm mê hoặc tâm hồn cho đến phải bán rẻ cái... người bài quí, như vậy không phải là rủi lắm sao! Chuyện đời có cả may lẫn rủi, nhưng nó có thể đối với từng người, mà trở thành hoặc toàn rủi, hoặc toàn may. Tôi thú thiệt, trong mấy năm lặn lội với nghề, tôi chưa hề gặp cái may hoặc cái rủi ấy...

Vậy thì trong mấy năm giữ cột «Chuyện đời» Lạc nhân tôi đã đi dành được những gì làm sự nghiệp? lòng thù oán của một hạng người. Phải, cái điều mà kẻ khác thường hay tránh đó, cái lòng ghét của người đời, tôi vô cớ mà trải mấy năm mua chác.

Nhưng tôi nghĩ kỹ rồi, thà làm cho có người ghét mình, mà còn hơn làm con đĩ mà được cả thầy trái đất đều thương. Vậy nên cái sợ của tôi là chỉ sợ một cái ngày số người ghét tôi giảm xuống. Nói thì như tuồng mình không được như họ nên nói bướu, chớ thực ra những hạng người khi nào cũng làm đẹp lòng tất cả mọi người chỉ là những viên gỗ lăn tròn. đụng chỗ sạch lăn đã đành, mà đến chỗ nhớp cũng không từ được; hoặc là những cái chong chóng theo chiều gió mà quay lại quay qua.. Trong cái đời làm báo của tôi, tôi sợ nhứt là cái cảnh gỗ tròn và chong chóng ấy. Mong nhờ các bạn đồng nghề cùng đồng một cái sợ như tôi.

Lạc nhân

MỘT VÀI CHUYỆN ĐÁNG CHÉP TRONG LÀNG BÁO NƯỚC TA LÚC MỚI RA ĐỜI

ba bốn mươi năm về trước.

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Báo giới ta ngày nay kế tiếp xuất hiện, một ngày một nhiều, người trong nước cũng quen mặt với tờ báo, không lấy gì làm lạ. Nhưng 40 năm về trước, thực không ai biết tờ báo là gì mà cũng không được thấy nữa. Vậy nói lịch sử báo giới xứ ta, ai cũng nhận là một vật sản xuất sau cuộc nước Pháp sang bảo hộ.

Trong Nam-kỳ thì tôi không rõ tờ báo quốc-ngữ xuất hiện từ năm nào, chớ ở Bắc-kỳ thì tờ báo chữ quốc-ngữ dầu từ khoảng Thành-thái 17-18 (1905–1906) tức tờ báo *Đại-Việt* do ông Babut (Hiện chủ «*Pháp-Việt tạp chí*» và ông Đào-nguyên-Phổ chủ-trương.

Tờ báo *Đại-Việt*, một bên chữ Hán, một bên chữ quốc-ngữ, chớ chưa toàn là quốc ngữ. Kế đó có tờ «*Đăng-Cổ Tùng Báo*», báo nầy cũng cả chữ Hán và chữ quốc ngữ. Đồng thời tôi có được thấy tờ báo «*Nông Cổ Mính-đàm*» trong Nam (tờ nầy toàn quốc-ngữ).

Vậy như chỗ thấy của tôi mà không sai, thì báo quốc-ngữ (trừ bên Giáo và trong Nam không biết dích) ở Trung-Bắc-kỳ đầu tiên là tờ «*Đại-Việt Tân-Báo*» (Ký giả có nhớ một và chuyện trong báo ấy sẽ thuật sau).

Trước báo «*Đại-Việt*» nói trên thì có báo «*Đồng-Văn Nhật-Báo*», toàn chữ Hán, chỉ phát hành trong quan giới (như tỉnh phủ, huyện, v. v.) Báo nầy không rõ đích khởi đầu từ năm nào, chính tôi được thấy mấy tờ năm Bính-thân Thành-thái thứ 8 (1896).

Không dấu gì độc giả, lúc ấy tôi có chân học sanh ở tỉnh, học tại trường đốc Quảng-nam, đang chăm chỉ làm nghề cử nghiệp, có biết tờ báo là gì. Nhưng có tánh ham văn chương và mê sách, nghe ai nói có sách vở gì cũng tìm xem. Tình cờ có cậu con quan phủ Điện-bàn cũng học ở trường Đốc, bảo tôi rằng: «cậu có «*Đồng Văn Nhật Báo*» mà trong có nhiều bài hay, người ta nói ông Tam nguyên Thám hoa Võ phạm Hàm soạn....»

Học trò mà nghe nói văn quan Thám hoa, tự nhiên sanh lòng hâm mộ, là lẽ cố nhiên. Tôi tới mượn ít tờ về xem, thấy có hứng thú, nhứt là bài «Thạch nhân truyện» (石人傳) cùng một vài tin và thi, nói về mặt văn chương thì văn cũng trang nhã lưu hoạt, nên lấy làm thích. Riêng phần tôi biết có tờ báo và đọc tờ báo thì lần ấy là lần đầu tiên (1896).

Một và chuyện trong «Đồng-Văn Nhật-Báo» dẫn khởi cái hứng đọc báo của tôi

a) Cái tin thuật về khoa thi hội năm Ất-vị (*Thành-thái thứ 7. 1895*).

Tin thứ nhứt.— Ngoài trường hội, ông Đỗ-Duân (Quảng-ngãi) đậu hội nguyên, dầu bảng hội, báo ấy có bài mừng ông, trông cho ông đậu đình nguyên: «Được tin trong kinh, Đỗ-quân đậu đầu bảng hội. Đỗ quân đương tuổi thanh xuân, đỗ đầu bảng hội, đại đình đối sách, tất không có cái tư tưởng «làm người thứ hai» (杜君以青春綺歲爽然首選，丹墀錫對，想不作第二人想也) (1)

Tin thứ hai. — Ông Đỗ-Duân không đậu đầu được, sụt xuống Tấn-sĩ hàng. Báo ấy có câu; «Cái sức bốn ngày không bằng cái sở trường một ngày» 四日之力，不及一日之長, (thi hội 4 ngày, thi đình có 1 ngày), ông Trần-đình-Sĩ (người Kẻ mọn, Thừa-thiên) ngoài hội đậu chót bảng, vào tại đình lại đỗ đầu; ông Hoàng-đình-Huyến (cũng người Thừa-thiên) đậu chót bảng, đồng thời ông Trần-tấn-Bình (người Bắc-hà) ngoài hội đậu chính trung cách «Tấn-sĩ» vào đình lại sụt xuống Phó-bảng (Khoa nầy có nhiều tay học cứng, ông Đặng-nguyên-Cẩn ở Nghệ-an, ông Phan-Trần ở Quảng-nam, ông Nghiêm-xuân-Quảng ở Bắc cũng đỗ khoa nầy).

Trong báo ấy có bài thuật chuyện đại ý nói: Trần-quân đình-sĩ, Hoàng-quân đình-huyến đều là người đất Huế, một người thì tên trùm tháp nhạn, một người thì đầu đội núi Ngao (一則高甍鳳塔，一則雲錦紫山) đằm thắm cái ơn giáo dục đã nhiều... Lại có câu nhạo ông Trần tấn-Bình: Hai người ngoài hội đỗ phó bảng vào đình lại đỗ lên Tấn-sĩ (Trần-đình-Sĩ với một người nữa) còn Trần-quân tấn-Bình lại ở chánh trúng cách mà vào đình lại sụt xuống Phó bảng, tưởng lúc hai ông nghê sổi ngựa đi xem hoa (2) Trần quân nên có chén rượu mừng» (二君由乙而甲，陳君又由甲而乙，想二君簪花之際，陳君當亦一排[illegible]也).

(1) Kể chuyện báo đời chữ Hán, nên phải để chữ Hán, độc giả biết cho.

Đấy là chuyện thời sự mà tôi được xem trên tờ báo «*Đồng-Văn*», chuyện và văn có thú nên nhớ đại lược như thế, đến văn thì bài «Thạch nhân truyện» là hay tuyệt, ai đọc cũng phải phục.

b) Phải chăng là bài đầu tiên dịch văn Tây ra chữ Hán đăng trên báo ta.

Văn tây mà dịch đăng báo ta, ngày nay đã thành «cơm bữa» chan chan trên mặt các báo; nhưng trong khoảng 35 năm về trước, còn thời kỳ báo chữ Hán thì rất hiếm, như chỗ ký giả được thấy thì văn trong sách tây mà dịch ra chữ Hán đăng trên báo ta, bài «Chuyện thợ đá» (石人傳) là bài đầu tiên.

Một đều in sâu trong não mà trọn đời không quên, là tôi thấy bài ấy bằng chữ Hán trước, đồng thời bạn văn-sĩ được đọc bài ấy đều truyền với nhau là bài của ông Thám-hoa Võ-phạm-Hàm soạn. Cách trên 15 năm (1896 đến năm 1912), tôi ở đảo Côn-lôn có học chữ Tây tròm trèm, được quyển sách «Lecture courante» thấy trong có bài «*Tailleur de pierre*» mới biết bài chữ Hán mà mình được đọc trước 15 năm là dịch bài nầy. Trong não tôi hiện ra một cái cảnh tượng vừa khoang khoái vừa ngậm ngùi, không sao tả được; bỉn dung tạm lạm cũng như mình có một người bạn rất yêu dấu, rất thân thiết, trên mười lăm năm, nhận là người Nam mình, mà nay rõ lai lịch và gốc tích, mới biết anh ta là người tây!

c, Một nhịp so sánh chữ tây chữ Hán và chữ quốc ngữ

«Chuyện thợ đá» ấy trong sách «*Lecture Courante*» nguyên là một bài ngụ ngôn răn đời, đại lược nói có anh thợ làm đá, quanh năm làm công việc khó nhọc mà lợi không đủ sống, thường than van đời khổ của mình, mà ao ước sao trời cho mình giàu, đặng hưởng cái hạnh phúc kẻ giàu kia.

Bỗng thiên thần nghe lời than của anh cho anh được giàu; giàu rồi anh lại ao ước làm vua; làm vua rồi ao ước làm mặt trời, làm mây, làm mưa, làm đá, rút cục anh lại cần làm thợ đá. Thế là vênh vang một hồi, rồi thợ đá hoàn thợ đá!

Câu chuyện thợ đá trong sách tây là thế, nhiều người đã đọc, không cần chép lại, đây xin dẫn vài đoạn bài dịch chữ Hán nói trên, thấy cái lối chữ Pháp mà nhuộm màu đẹp chữ Hán vào thành ra có vẻ đặc sắc, không phải tò mò dịch nghĩa từng chữ như lối văn dịch quốc ngữ ngày nay.

Về đoạn Thạch đã giàu muốn làm vua.: «石既富矣，居無何，有呼於途者曰，乘輿且至，石伏道左睨之，見騎門儀衛之士前呼後擁，翠輦中端坐一人，[illegible]冕旒，身衣黃袍，儼然有不可犯之色，石心羨之曰，嗟乎大丈夫當如是，若[illegible][illegible]大爲守[illegible]，無乃爲[illegible]快意，且會王身有[illegible]也，有天命者任自爲之，天乎，其以我爲天子....»

(Thạch đã giàu rồi, ít lâu, nghe người ta kêu gọi ngoài đường: Ngự giá sẽ đến! Thạch núp bên đường chực xem, thấy đạo quân hộ vệ dân trước hầu sau, trên chiếc xe sang trọng đặc biệt, một người ngồi chính giữa, đầu đội mão miện, mình mặc áo bào vàng, trông rất trang nghiêm, không ai dám chạm đến. Thạch nầy ra lòng ham muốn, thở dài nói:

«Ủy chà! đấng đại trượng phu ở đời nên như thế chớ! nếu chỉ ôm lấy hầm vàng làm mọi giữ của, chẳng là thẹn trai lắm sao! Vả chăng, Đế-vương không phải là có nòi giống riêng, mạng trời cho thì thà bỏ làm. Trời ôi! cho tôi làm vua!»

Đoạn Thạch làm vua, bị trời nắng bạn, muốn làm mặt trời, Thạch nói:

«以貴且之尊而屈於白日，吾[illegible]所用天子爲，天耶乎其以我日» (Làm vua mà bị khuất với mặt trời thì vua có ích gì? hãy cho ta làm mặt trời!)

Làm mặt trời bị mây che, Thạch tức giận:

«既日我，盍雲我» (Đã cho ta làm mặt trời, sao không cho ta làm mây?)

Sau làm mây, làm mưa, làm đá, thấy một anh thợ đá bận đồ lao động tay cầm búa.... Thạch muốn quay lại làm thợ đá:

«吾閱世多矣，未有如此老之[illegible]術之精也，吾得如斯人[illegible][illegible][illegible][illegible]也，天耶日是不[illegible]，此君[illegible]身也。一轉[illegible]是» (Ta trải đời đã nhiều, chưa thấy ai chọn nghề tinh như lão nầy. Ta được làm như lão nầy, trọn đời k ông chút gì phàn nàn nữa! — Cái đó không khó: đó chính là kiếp trước của nhà ngươi, quay mình lại là lão thợ đá chứ gì).

Đấy là tôi dịch theo văn chữ Hán, chớ không theo ý bên chữ tây, cốt để tinh thần Hán văn cho độc giả xem.

Nhân cái nhịp đó, tôi nhận ra rằng văn chữ Pháp được rõ ràng xác thực, có cái thần vận riêng của chữ Pháp; văn chữ Hán điển nhã có cái hay riêng của chữ Hán; duy có văn quốc ngữ ta thì còn đơn sơ; Người ta nói nghèo, vẫn chưa chối được.

(Xem tiếp trang 2 cột 2)

BÁO Ở NƯỚC NGA XÔ-VIẾT

Trước Âu-chiến, ở Nga chỉ có 859 tờ báo và 2.700.000 độc giả mua báo; hiện nay có đến 9.700 tờ và ở thấy 36 triệu độc giả.

Việc đạc điền

NÊN YẾT KIỂU GIẤY KHAI CHO DÂN BIẾT

Về vụ đạc điền, sinh ra nhiều chuyện nhũng lạ, như việc bảo ký ấn tiền mới nhận chứng, cùng làm việc khó dễ, Tiếng dân đã đăng nhiều lần. Còn một đều cần nhà quan trên nên yết rõ cho nhân dân cùng biết là cái giấy khai. Giấy nầy nên làm kiểu phát cho các làng niêm yết nơi đình cho dân làm theo thì tiện nhiều.

D. Á.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG-NGHIỆP MỘT VÀI TỜ BÁO LỚN Ở NƯỚC NGOÀI

Nhân ngày sinh nhật Tiếng dân, gác hết việc khác để nói chuyện báo cho độc giả nghe chơi.

Nhưng nói chuyện báo ta chăng? Báo giới ta đương còn nằm trong thời kỳ ấu trĩ (trẻ con), một giải đất cỏn con, nhân dân đến 7, 8 phần 10 bị thất học; giao đi khai thông chậm trễ, công thương nghệ nghiệp chưa phát đạt, Nhân nào quả ấy, ở trong hoàn cảnh như vậy mà muốn có tờ báo hoàn toàn, thật là một điều không-dễ. Có chăng là tờ này so với tờ kia, có khá hơn, khá nghĩa là biết giữ thiên chức ngòi bút, lời ngay nói thẳng, đem sự thực cùng công ý chân chính mà bày tỏ, như vậy là hiếm lắm rồi. Huống trong sự hiếm đó lại là nói để mà nghe, chớ chưa phải lời nói với việc làm cùng đi hẹp nhau, nên chỉ có gì là ảnh hưởng. Đó là chưa kể những lời tán dương thâm, cổ động hảo cùng mừng chuỗi can kia.

Vậy nói chuyện báo, xin miễn nói báo giới quốc văn ta mà nói báo giới xứ văn minh: để nêu làm gương chung...

...

«Thời báo» ở nước Mỹ

«Thời Báo» ở Nữu ước, do người chủ họ Ốc chủ trương, là tờ báo có tiếng trên thế giới, ngang hàng với tờ Thái ngộ Sĩ ở nước Anh. Số xuất hành ngày thường 40 vạn, ngày chủ nhật 70 vạn, người làm việc trên 3.000, mỗi năm thu vào 25 0 0 000 đồng vàng Mỹ.

Một điều nên chú ý là tờ «Thời Báo» Nữu ước, đường tiêu thụ không được số nhiều, so với tờ «Mỗi Nhật Tân Văn» (The Daily New), xuất bản mỗi ngày trăm vạn số, tờ «Chi Gia Ca Giảng Đàn» (Chicago Tribune) trên 80 vạn, «Nhân Dân Báo» (The People) đến 200 vạn, tờ «Mỗi Nhật Tiệp Báo» (The Daily Herald) ở nước Anh cũng trên 200 vạn.. thì tờ «Thời Báo» còn kém xa nhiều. Vậy mà trên thế giới kể tờ báo lớn thì trước hết là kể «Thái Ngộ Sĩ» nước Anh và «Thời Báo» nước Mỹ là vì cớ gì?

Xin thưa rằng: Vì tánh chất tờ báo.

Một nhà phê bình tờ «Thời báo» trên đã nói: «Một tờ báo mà có giá trị cao quí không chỉ ở tiêu thụ nhiều, mà tại nội dung được đầy đủ và đúng đắn.

«Những tờ báo chỉ chuyên chú vào một mặt nghinh hiệp ý ưa thích của số đông, thường đem những chuyện hằng thứ thông thường để mua vui cho độc giả, mà nội dung không được sung thiệm, gặp những vấn đề quan trọng, giải phẩu không được rõ ràng, lại sơ lược về mặt tri thức giới thiệu, như thế, tiêu lộ tuy rộng mà kể công hiệu giúp ích cho quốc gia xã hội không bằng tờ báo đúng đắn nghiêm chính kia. Tờ «Thời Báo» Nữu ước chính là tờ báo có cái đặc sắc sung thiệm và đúng đắn:

1) Tin tức không bị ai khiên chế;

2) Người thông tin đều nhà chuyên gia đăng tin tức gì đều có nguyên ủy thống hệ;

3) Chánh trị, xã hội, kinh tế, các báo phổ thông nói không được rõ, mà tờ báo ấy bàn giải đến nơi đến chốn;

4) Quốc tế tân văn, các báo hay lược, chỉ đăng theo tin thường, báo ấy thu họp mà chiết trung cả các tin mà số bất giải thích được rõ ràng.

«Thời báo» Nữu ước số tiêu ít mà toàn thế giới công nhận là tờ báo lớn, chính vì cớ ấy.

Một điều đáng làm gương nữa là người chủ tờ báo danh tiếng ấy, họ Ốc, xuất thân chỉ là một nhà tiểu học giáo dục, đầu tiên vào nhà báo làm cậu trẻ đem thơ phát báo, năm 20 tuổi chắt lót được ít vốn bắt đầu làm báo; năm 38 tuổi, mới mua tờ «Thời báo» này phát triển cho đến ngày nay thành tờ báo lớn. Họ Ốc mới tạ thế năm 1934

...

2) Báo «Le Times» ở nước Anh

(Trích Đuốc nhà Nam số 1412 ra ngày 20-2-35).

Báo «Le Times» làm lễ kỷ niệm sống 150 năm. Báo này ở Luân đôn là tờ báo rất lớn, một cái đặc biệt của báo ấy vì nhiều bài đăng báo, không để tên ai. chủ ý là để cho độc giả tự nghiệm sức học của mình và phán đoán một cách không thiên vị.

Báo «Le Times» không khi nào chịu đặt mình riêng cho một hạng độc giả nào. Ban sơ, báo ấy như là thuộc về hạng người thượng lưu, tới hồi đến năm 1830, báo ấy có tánh chất bình dân nhiều.

Báo «Le Times» đã ôm một địa vị vỹ đại trong nước và ngoại quốc, các nhà chính trị các nước đều đọc báo ấy để biết cho đúng dư luận nước Anh.

Báo «Le Times» là báo trung lập, thái độ vô tư và cũng là tờ báo trong sạch

...

3) Báo Osaka Asahi ở Nhật-bản

(Trích Ngọ báo số 2232 ra ngày 10-2-35)

Báo «Osaka Asahi» do ông Ryohei Murayama sáng lập năm 1870 đến năm 1888 lại mở thêm một tờ báo ở Tokyo, tên là «Tokyo Asahi». Ấy là 2 tờ báo lớn ở Á châu. Báo này mỗi ngày xuất bản 3 triệu tờ.

Một tờ báo sống đến nay đã 6, 7 mươi năm mà do một người khai sáng trông nom là một sự rất hiếm có ở Âu mỹ cũng ít có.

Báo «Osaka Asahi» riêng trong nước có 1200 phóng viên, còn ở đô thành thế giới có đến 60 người. Báo xuất bản mỗi ngày 11 lần, buổi mai 8 lần, buổi chiều 3 lần.

Trên là kể qua mấy tờ báo lớn ở các xứ văn minh mà chưa kể báo giới ở nước Pháp. Báo lớn ở nước Pháp như «Petit Parisien», «Le Temps» v. v... Mỗi ngày xuất bản hàng triệu tờ, cả tinh thần và hình thức đều hoàn thiện và xuất sắc chiếm địa vị trọng đại trên báo giới cả hoàn cầu. Hiện người mình sang Pháp đã được mục kích mà ở xứ ta đã có số người đọc đông, không phải thuật nhiều.

...

Trông người lại gẫm đến ta, người ta như trời như biển, mà mình như nghêu trương biển, như ếch nằm giếng, chỉ ăn nhập vào đâu cả, mà làm người được viết cái tên trên tờ báo đã lên mặt, đáng hổ thẹn biết bao!

Nói cao ta cứ trông, đường dài ta phải đi. Báo giới ta gắng thay!

Hải-Âu

Mưa lụt to ở tỉnh Phú-thọ

Trong Nam, tỉnh Biên hòa đang bị nước ngập nhiều nơi vì cớ mưa ngày 22, 23, 24 Juillet, sự thiệt hại chưa biết mấy. Nay ở Phú thọ (Bắc kỳ) cũng bị lụt to; đường sá bị ngập, ruộng mương bị hư, và gia súc chết nhiều. Mấy hôm gần đây có vớt được xác người chết quấn trong rác ở dọc sông.

Cuộc xổ số Đông-pháp lần thứ hai

Xong cuộc xổ số lần thứ nhứt, hội đồng lo việc xổ số đã họp chiều 1er Aout tại Hanoi trù việc mở cuộc thứ hai

Công việc bàn định đã xong cả. Đến 22 Janvier 1936 (tức trước tết Nguyên đán 2 ngày) thì xổ tại Saigon.

Kỳ này bán ra đến 1.000.000 vé, nhiều hơn kỳ trước 400 000$, chia ra:

1 số	100.000$
1 —	20.000.
5 —	10.000.
10 —	2 500.
100 —	500.
100 —	250.
1.000 —	100. (A)
10.000 —	20.

Tất cả 11 235 số trúng; số bạc phát ra phân nửa là 500 000$.

...

Về cuộc xổ số vừa rồi, số 50.000$ về ông Lê-v-Nhiều, một người làm công ở hãng ô tô Lê-văn-Bô ở Châu-đốc; số 10.000 về viên Đội-ấy Hantz ở đội Pháo thủ Saigon; số 10 vạn về anh Ng-v-Ngọ, lon-ton (planton) ở nhà Pháp-Hoa Ngân-hàng Saigon; số 2 vạn về người lon-ton ở hiệu Boy Landry Saigon; số 1 000$ về người lon ton tòa Sứ Bắc-ninh (Bắc-kỳ).

A) Theo báo Đông-pháp thì 1000 số 50$ chớ không phải 1000 số 100$, chưa biết tin nào đúng.

NẠN LỤT Ở BIÊN HÒA NAM KỲ

Nạn lụt ở Biên Hòa, theo các báo trong Nam, tai hại cũng nhiều. Đối với tai nạn Trung kỳ, hội Cứu tế trong Nam thường gởi giúp luôn. Vậy đối với nạn dân Biên hòa, hội Cứu tế Trung ương ở Huế, nên xuất một số tiền cứu giúp, vì Nam kỳ cũng là đồng bào mà. V.V.

TRẺ CON CHƠI NGHỊCH BỊ ÁN

Vừa rồi ở trên một hòn núi thuộc làng La-mạc, tổng Cát Ngạn huyện Thanh-chương (Nghệ-an) có một lũ trẻ con chăn trâu, độ 14, 15 tuổi trên 10 đứa cùng nhau chơi đùa, đã diễn ra tấn tuồng biểu tình... Gần miền có một viên hàng tá huyện đã hồi hưu, thấy thế liền bắt cả tại giải huyện, huyện đã làm án giải tỉnh. Thế là trẻ con ở xã hội ta mà phát tư tưởng «chơi» của trẻ con các nước tân tiến cũng có lụy.

Con nít Nhật Bản độ 4, 5 tuổi đã đeo gươm đeo súng bận đồ binh phục chơi đùa nhau như đội quân thiệt, thì bọn bé con trên này dầu sao cũng là chuyện chơi trẻ con, tưởng nên thương phần dại của chúng nó. T. T. K.

MỘT LUẬT KHOA TIẾN SĨ MỚI VỀ NƯỚC

Ông Lê trung Chánh, Luật khoa tiến sĩ (Docteur en droit) mới cho bản báo hay rằng ông đã về nước mấy lúc nay.

Ông là người Quảng ngãi, một học sinh của hội Như tây du học.

Bản báo có lời mừng ông Chánh.

T. D.

THUỐC SÂU ĂN RĂNG
Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị
Giá 0$14
Rất thần hiệu

VIỆC TRONG NƯỚC

Ô tô cán người

HUẾ. — Lúc 7 giờ 45 tối ngày 4-8-35, tại làng Phú-Bình, về đường Mang-cá, chiếc xe hơi số A2082, do tài xế người Annam cầm máy chở mấy người Tây về đồn Mang-cá, đụng nhằm một bà già độ 50 tuổi tên Đinh-thị-Sử, bị lỗ đầu, bất tỉnh nhân sự; sau có ông đội Cảnh-sát và mấy người lính về lấy hồng thập kéo rồi chở lên nhà thương điều trị.

Bịnh tình khá nặng. H. T.

Tiếng than phiền của dân

THỪA-THIÊN — Chúng tôi dân làng Phù-nông, tổng Chánh-lộc, huyện Phong-điền, bị Lý-trưởng làng chúng tôi là Trương-Sâm, làm điều phiền lam nhiều dân, xin kể như dưới:

1·) Phù lâm. — Nguyên chân bộ làng chúng tôi có 65 mẫu, Thường năm các Lý trưởng vẫn theo chân bộ mà thâu thuế, Năm 1933, tòa địa chánh về đạc lại, thì tổng cộng là 61 mẫu 3 sào.

Qua năm 1934, đến kỳ thuế, Lý trưởng thâu tiền 61 mẫu mà chỉ đem nạp quan có 45 mẫu y cựu bộ; còn thừa hơn 16 mẫu không rõ vào đâu.

Thế xong, qua tháng 6 năm ấy có tên Lê-Thước, Lê-Thược, và Trương-Sốc làm đơn kêu huyện, xin xét về việc ấy, quan Huyện xét xử thế nào rồi cho hòa.

Kế có các ông Tộc trưởng và Tộc biểu làm đơn lên tòa Công-sứ kiện lại, xin xét về khoản thuế ấy. Quan Sứ giao về Huyện xét, nhưng từ ấy đến giờ, chưa nghe xét xử thế nào cả.

Đến kỳ thuế năm nay, chẳng biết Lý Sâm nghĩ thế nào, thâu thuế 57 mẫu mà chỉ đem nạp quan 45 mẫu.

2) Chiếm ruộng công — Tháng 9 năm 1933 làng đồng thuận định trưng cấp ruộng 1 năm. Đến tháng 9 năm 1934 thời phải quân cấp ruộng lại cho dân. Thế mà Lý trưởng mưu chiếm 4 mẫu ruộng làng tại xứ Côn-dương, đem bản thuận định 1 năm ấy sửa lại 3 năm, rồi bẩm với quan rằng làng đã phân cấp tạm miễn. Qua đến tháng 10 là tháng cày cấy, không thấy quân cấp, dân đến hỏi, Lý trưởng đáp rằng: «Thuận định làng đúng quân cấp 3 năm, nay mới đến 1 năm, thì cấp gì mà hỏi?». Chúng tôi rất ngạc nhiên, đã đến kêu quan Huyện, xin quan xét.

Hai khoản chẳng lạm như thế mà không rõ vì sao đã lâu không được ơn quan xét, dân rất lấy làm trông mong.

4 người dân ký tên

Việc trẻ con hóa ra việc người lớn

VINH. — Đêm thứ năm vừa rồi, một lũ trẻ con từ 10 đến 12 tuổi, học trò lớp nhì, lớp ba ở các trường, chừng 7, 8 đứa bị đòi đến sở mật thám Vinh. Việc chỉ như vầy:

Lũ trẻ chơi với nhau, chia ra bè đảng, một hôm ra đường đánh thụi nhau sao

(Xem tiếp trang 4 cột 3)

Kho chuyện.

Nguyễn thế Nghiệp, một tay trọng yếu trong Việt nam quốc dân đảng, bị kết án 20 năm tù vào khoảng năm 1929

Đến 1931 Nghiệp trốn thoát qua Tàu, Nay Nghiệp đã ra thú ở Thượng hải và đã bị giải về Hanoi giam vào nhà pha Hỏa lò.

Quan Thống đốc Pagès ở Nam kỳ, gần đây ngài khuyến khích việc nuôi heo dữ lắm. Vừa rồi ngài có xuống tàu đưa 400 con heo của nhà xuất cảng đi Singapore

Phú-Xuân Học-Hiệu

41-43-45, Đường Gia-hội, HUẾ — Hiệu trưởng: CAO-VĂN-CHIỂU

Trường Tư-thục lớn nhất ở Trung-kỳ. Lập từ năm 1931.

Thưởng thọ Long-bội-tinh — Ngày nhập học: 1er Septembre 1935

Ban Tiểu-học (Từ lớp Năm đến lớp Nhất)

Ban Cao-đẳng Tiểu-học (Từ Nhứt-niên đến Tứ-niên Cụ-thể).

Những điều lợi-ích cho các Học-sinh của Bổn-trường

1) Những Giáo-sư đều có bằng cấp rất cao và rất tận tâm [illegible] giáo-giới, đã có lịch-duyệt nhiều trong mấy năm nay, nên rất thạo luyện và sách giáo khoa rất hoàn bị.

2) Trường lập đã lâu, nên đã có cơ sở rất vững bền. Học-sinh sẽ được đến nơi đến chốn chắc chắn, khỏi phải gián đoạn nửa chừng. [illegible] chức rất hoàn toàn, không kém gì các trường tư lớn nhất ở Hà-nội và Saigon.

3) Học trò rất [illegible] trong các kỳ thi [illegible] rất đông.

Thi bằng Tiểu-học: 1933: đậu 7 trò; 1934: [illegible] trò; 1935: [illegible] trò.

Tiểu học (Primaire): [illegible]

Thành-chung (Diplôme): năm nay [illegible] (1 người hỏng oral).

(Tên những người đậu, có yết tại trường).

4) Tiểu học phải có bộ [illegible].

5) Khỏi phải mua sách học đắt tiền, trường sẽ phát không những bài đã in sẵn.

6) Có một phòng thí nghiệm để dạy khoa học [illegible] làm thí nghiệm), không kể những địa cầu, địa đồ và những bản sách tri.

7) Vì những bài tập đọc, [illegible] của những sách ở Âu-tây.

8) Có dạy thêm [illegible] cho những người đi thi B. E. Có ông Đốc Nhà-thương đến khám và cho thuốc không cho những trò bị bịnh.

9) Thỉnh thoảng có tổ chức những cuộc Diễn-thuyết và [illegible] rất bổ ích

10) Học trò sẽ thăm nhà, đi xe hỏa và xe điện, được trả nửa tiền.

N B Nhà trường đã sửa sang lại rất chỉnh đốn. Sau kỳ nhập học, sẽ có một cuộc phát phần thưởng rất long trọng; có những phần thưởng của Hoàng-đế, của Quan Khâm Sứ Trung-kỳ của các Cụ Thượng; của Cụ Viện-Trưởng Trung-kỳ và của các Quan Tây, Nam tặng cho học sinh Bổn-Trường.

Ngày 10 JUILLET 1935

Tại 57 RUE PAUL-BERT HUẾ

Đã khánh-thành Phân-cuộc của

VÕ-ĐÌNH-DẦN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

Tiệm chánh tại Chợ-lớn NAM-KỲ

15 năm danh tiếng khắp Đông-Pháp

DỊP MAY HIẾM CÓ!!!

Bán chiếu hàng trong một tháng. Các quý khách mua thuốc từ 1$00 sẽ tặng 1 hộp thuốc ĐẠI BỔ CỬU LONG HOÀN 2 VIÊN, đáng giá 1$10 và quyển CATALOGUE rất đẹp.

Các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán, của VÕ-ĐÌNH-DẦN đã nổi danh tiếng nhứt ở Đông-Dương, bào chế theo lối mới, bằng những sản vật nước nhà.

PHÂN CUỘC *Tourane ở phố* Verdun

Hiệu Khuynh-Diệp bán

DẦU THÙNG

TRĂM CHAI

NỬA CHAI

Cho hết thảy ai ai muốn ra các hiệu dầu tên khác mà chất dầu g ống như KHUYNH-DIỆP.

Giá thật rẻ! Hàng thật tốt!

Tại hiệu KHUYNH DIỆP ở Bến-Ngự HUẾ, khi nào cũng có chứa sẵn lối 3 tấn dầu tràm.

Các sở nấu dầu tại:

PHƯỚC-MỸ (Quảng-Bình)

SA-LUNG (Quảng-Trị)

AN-NÔNG (Thừa-Thiên)

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

Một chai: 0$60

Nhà Thuốc PHẠM-DOÃN-ĐIỀM : Tourane

MỚI RA

Brillantine Vân-Hoà

LỌ NHỎ

Bán lẻ 0$10

Rất tốt! Rất rẻ!

Mùa viêm nhiệt này nhà nào có trẻ con nên trữ sẵn một hộp

Phấn trẻ con

VÂN-HÒA

Trị rôm sẩy, hăm lở rất thần hiệu

Vân-Hoà

67, Rue Paul Bert -:- HUẾ

HAI THỨ THUỐC GIA-TRUYỀN HIỆU-NGHIỆM LẠ THƯỜNG!!

KIỆN-NHI

Thuốc bổ trẻ con: Chuyên trị các trẻ bị chứng cam mòn lâu ngày không lớn, bụng to, chân nhẳng, gia bủng, tóc cứt, có giun sán ở bụng và mặt. Dùng thuốc này độ ba chai lập tức da thịt thay đổi khác thường, tiêu diệt các bệnh, ăn chơi chóng nhớn. Đã thí nghiệm cho nhiều trẻ được kết quả hoàn toàn.

Chứng thư: Tôi có mua 1 chai thuốc Tam-Tiên Kiện-Nhi tại hiệu Sinh-Huy Dược-Điếm cho con tôi dùng, thấy [illegible] hiệu lạ lùng, mới dùng hết 1 chai giá 1$20 mà con bé tôi đã cân nặng thêm được 1 kilo, và bây giờ nó thực khỏe mạnh, nên tôi thành thực giới thiệu để bà con biết mà mua cho trẻ dùng. NGUYỄN-VĂN-VỸ, Postes — Vinh

Mỗi chai 1$20

Kiện-Tinh Bổ-Thận

Các bạn thanh niên từ 15 đến 40 tuổi hay bị chứng Mộng tinh, Di-tinh, Hoạt-tinh, bởi tâm thần bất giao, thủy khí bất cố, nguyên nhân vì lao tâm lao lực, tửu sắc quá độ, đêm ngủ không ổn ừng. Khi mới phát bệnh, trong mình mỏi mệt, ăn kém, ngủ ít, đi đứng bần thần, mắt mày xây xẩm, đêm nằm hay theo thức, suy nghĩ lan man, [illegible] mỏi thân thể chợp ngủ thì giật mình như sắp ngã. Mà ngủ thì lại hay thấy nhiều điều kỳ quái, chiêm bao mộng mị. Khi ngủ giậy đầu choáng, mắt hoa, hay đánh trống ngực. Bệnh như thế chỉ dùng độ 2, 4 vỏ là khỏi hẳn. Nhất là người bị bệnh lậu, giang mai sau [illegible], dùng thuốc này rất tốt, vì chất thuốc làm cho sinh tinh, cố khí, bổ thận, giúp đường tiểu tiện thông và trong.

Mỗi vỏ 1$00 — Nửa vỏ 0$60

Bởi Đại-lý do nơi: SINH-HUY DƯỢC ĐIẾM, 89, phố Ia Cá — VINH

ĐẠI-LÝ: Hanoi — Haiphong — Nam Định — Huế [illegible]

CHUYÊN TRỊ:

Đàn ông liệt dương, Đàn bà bạch đái, Ở cữ dầy dùng bổ huyết, Đau răm, sốt rét, dùng mau lại sức.

Người thường dùng ăn ngon ngủ nhiều.

Một chai 0$80

ĐẠI BỔ NGUYÊN

HIỆU CHỮ THỌ

Bổ huyết và bồi bổ nguyên khí

CÓ BÁN TẠI.

Các nhà Đại-Lý Thuốc chữ THỌ, Dầu chữ THỌ,

Dầu TƠ QUI

NHÀ THUỐC VĨNH-THỌ

TOURANE

Sữa
NESTLÉ
hiệu CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
DẠ-DÀY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau từ giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chối bụng dưới, có khi lan xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lờ lững thất thường cả một vùng vậy, hay bồng hon, đè bụng dày bỉ bịch; đau như thế gọi là *đau bụng phòng tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC-AN, chủ hiệu: DIÊN-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC-PHÒNG
125 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý: MINH-HUY 80 Rue de la Gare — *VINH*. QUAN-HẢI 87 Rue Paul Bert *HUẾ*. HANHAN marché *DALAT*. MINH-NGUYỆT Rue Gia-Long *PHAN-THIẾT*.

Viễn-Đông Tôn-Tích-Hội

Hội tư-bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên

Công-ty vô danh hùn vào 4.000.000 phật-lăng một phần tư đã góp rồi

Công-ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi 32, Phố Paul-Bert. Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon 68, đường Charner. Giây nói số 1099

Món tiền lưu trữ là: 440 886$57

(Tính đến ngày 31 Décembre 1934 đã hoàn hoàn vốn lại cho người đã góp)

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG JUILLET 1935

Mở ngày thứ ba 30 Juillet 1935, tại sở Quản-Lý Cochinchine-Cambodge ở số 68 đường Charner ở Saigon, do ông GABRIEL ROBERT chủ tọa, ông LE-VAN-THOM và bà NGUYEN-THI-NGUYET dự tọa.

Số phiếu đã trúng	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại	
	Lần mở trước: hoàn vốn bội phần		
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 4.309 16 464		
4 309	Phiếu nầy xóa bỏ		
16,464	Phiếu nầy chưa phát hành		
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 1051-3330-1839-1399-332-1796-2336-666-2755 375-299-2357 1628. Phiếu được hoàn lại:		
7.039	M. NGUYEN-AN, 52 Phố Nhà thương ở Thanh hóa, trúng tỉnh về	500$00	
16 795	M. BERT RAYMOND, ở Kompong-Cham, trúng tỉnh về	200,00	
68 887	M. DAO-DANG-HY, Hương đạo ở gần Vinh, trúng tỉnh về	200.00	
37.528	Phiếu nầy chưa phát hành		
	Lần mở thứ ba: không phải đóng tiền tháng		
	Những người có tên sau nầy trúng số được tính phiếu miễn trừ trị giá kể ở cột thứ hai, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhứt.	Cột thứ nhứt	Cột thứ hai
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 82-1375-107-2457-2196 975-744-993-1965-820-2071-760. Phiếu được miễn trừ.		
4 375	M. HELL MEAS YANHA, ở Prey-Veng	520$00	1 000$00
6.107	6107 3 M. LE-VAN-CHIN, à Tan...	107.00	200.00
	6107 4 Mme NGUYEN-THI OAN, à Sadec	107.00	200.00
11 487	M. LE-VAN-KHANH, 78 Rue Gossard à Hanoi	200.00	500.00
18.976	M. HUYNH-VAN-LIEN, à Mytho	106.20	200.00
26.965	M. PHAM-QUANG-CU, Quan-Huê à Kien-an	103.60	200.00
32.871	Mme TRINH-THI-DONG, 14 Rue du Commerce à Thanh-hóa	102.00	200.00
33 709	M. JEAN PHU, à Bong-my gần tỉnh Vinh	101.60	200.00
37.143	Phiếu nầy chưa phát hành		

Những kỳ xổ số sau định vào ngày thứ sáu 30 Août 1935, hồi 9 giờ 30 tại sở Tổng Cuộc ở số 32, phố Paul-Bert à Hanoi.

Một vài chuyện đáng chép trong làng báo nước ta...

(Tiếp theo trang nhất)

Với «Đại-Việt Tân Báo»

Lúc báo mới ra đời.

Báo nầy do ông Babut làm chủ, chữ Hán do ông Đào-nguyên-Phổ, lại có chữ quốc ngữ, ra đời khoảng năm 1905.

Lúc ấy sau cuộc Chánh biến, liên binh nước Tàu (1898-1900), sách báo Khương Lương đã truyền sang xứ ta, như sách «*Mậu-tuất chánh biến*», «*Trung quốc hồn*», «*Tân dân Tùng báo*» v. v. nhưng ít nhà có, ở Kinh chỉ nhà ông Đào-nguyên Phổ, ông Thân trọng-Huề có một ít thôi. Bởi vậy nên sĩ phu ta ít người được thấy, còn phần đông còn chăm học nghề khoa cử cả, chưa biết tờ báo là gì. Nên lúc đầu báo «*Đại Việt*» ra đời, những bài chữ Hán có đeo cái lối văn cử nghiệp.

Báo «Đại Việt» bị công kích

Báo giới ngày nay mà bị công chúng bình phẩm chỉ trích, là việc thông thường. Báo «*Đại Việt*» ra đời là lúc người mình phần đông chưa biết tờ báo, thế mà đã bị công kích một cách chánh đáng:

Như trên đã nói, văn viết báo còn dùng lối văn thi phú cử nghiệp, nực cười là những tin xã giao thông thường mà cũng dùng lối văn thù phụng:

Có đám cưới của con một vị quan Tây, nhà báo đăng tin mừng có câu:

Tụng Hà châu chi thập, quan quan thơ cưu, Phú Húc nhật chi thi, ung ung minh nhạn.

詠河洲之什,關關雎鳩,賦旭日之詩雝雝鳴雁

(Chim cưu dẻo dắt, ca khúc Hà-châu, đàn nhạn hòa kéo, ngâm bài «Húc nhật».

Cùng cái tin một cậu con vị quan nọ bị bệnh chết, nhà báo đăng tin buồn có câu:

Bi tai thu chi vi khí, vũ tà phong tà, ảm nhiên biệt chi tiêu hồn, thiên diêu địa cách.

悲哉秋之爲氣,雨斜風斜,黯然別之銷魂,天遙地隔.

(Buồn bực bấy khí thu, mưa sa gió tuôn, đau đớn thay hồn biệt, đất cách trời xa!)

Ngoài ra lại đăng vô số là thi như thi ông Nguyễn-tư-Giản, thi ông Dương-Lâm v. v.

Tiếp đó, cụ Ngô-đức-Kế thấy báo đăng như thế, cho là nhảm, ra tận Hanoi giáp mặt cụ Đinh Đào chỉ trích mấy đều đó, nói: theo lối xã-giao như tin buồn tin mừng, chỉ cứ việc thiệt mà đăng cho rõ ràng, ai lại đem lối phú mà tán nhảm như thế.

Lúc ấy cụ Phan-châu-Trinh làm du ở Phan-thiết, thấy mấy bài kia, có viết một bức thơ dài gởi cho cụ Đinh-Đào (cụ Phan, cụ Ngô, cùng cụ Đào lúc ở Kinh đã quen nhau lắm) công kích lối văn nói trên, đại ý nói sĩ phu nước Nam ta chỉ say mê lối học từ chương thi phú mà quốc kế nhân sanh, bao nhiêu học thực dụng không lưu tâm đến, nên ngày nay trụy lạc đến thế. Vậy mà nhà báo còn theo mà tán-dương... hoặc giả Tư-hư tiên sanh ưa bàn chuyện trống, gái buôn nhà rượu thích hát Hậu-đình, mà không tự biết sao? (或者子虛先生,喜談烏有,商家商女,愛唱後庭,不自知其然而然耶).

Sau bức thơ có câu nói cay:

«Tôi trước từng thấy «quan Đại Việt, dân Đại Việt, sĩ phu Đại-Việt» không dè ngày nay lại thấy có báo Đại-Việt nữa! Ôi!» (僕向曾見大越官,大越民,大越士夫,不圖今日又見有所謂大越報者,噫!)

Báo «Đại việt» có hơi tiến một đích

Báo «*Đại Việt*» lúc ấy ở Trung kỳ chỉ lưu hành trong quan trường cùng một ít người có sách mới, còn dân gian thì một đôi người có mượn xem chơi vậy thôi. Dân gian chưa biết cái thú đọc báo, và tờ báo ở trong thời kỳ ấu trĩ, chưa đáng gọi là tờ báo là lẽ cố nhiên. Song nhân một vài kẻ thức giả chỉ trích như trên mà tờ báo cũng tiến lên, có một vài tin nghe được. Về thời sự như ông Thám hoa Vỏ Phạm Hàm chết, nên cái đề: *Ô hô nhứt giáp! Ô hô tam nguyên!*

(嗚呼一甲!嗚呼三元!)

Cùng: có quan đốc học... ghét sách mới, thấy bọn học trò có mua quyển sách «*Trung quốc hồn*» (中國魂 sách Lương Khải Siêu làm, công kích quan trường rất kịch liệt), quan thu đốt đi, báo ấy nêu cái đề:

Hồn bay ngoài trời!

(魂飛天外)

Lối nêu đầu đề có hơi mới, độc giả có ý thích.

Dần dần có nói đến thời sự quan hệ: Vào khoảng trong nước có phong trào «du học Nhật bản», trên mặt báo ấy, ký giả có nhớ đại lược vài bài, tuy bài ấy tất là thừa ý trên mà viết ra, song đáng ghi để lưu một sử liệu về báo giới trong lúc ấy, (chỉ dịch đại ý không nhớ cả nguyên văn):

a) *Về chuyện «người Nam du học Nhật bản»*

«Hiện người Nam sang ở Nhật bản có trên 20 người, thường làm những bài thi bài ca gởi về trong nước, lời lẽ lâm ly khẳng khái (現安南歌在日本者約二十人,多作詩歌寄回國中,其詞淋漓慷慨).... Những người ấy, vụng nghề tiệp thế, không biết xu thời, không chen chưn được trong trường danh lợi, nên bất đắc chỉ mà chạy rông như thế, một mai nếu bận cho họ cái áo hoàng bào, tôn ngôi trên ngai rồng, mà máu của đồng bào trôi dưới ghế họ, họ cũng vui lòng an hưởng cái sướng giàu sang mà thôi.... (此數人者,才非涉世,拙於趨時,不能於名利場中插足,不得志而爲此浪遊耳,一旦加之以黃袍,坐之以龍椅,縱同胞之血,流於几下,彼亦安心坐享富貴已耳...)

b) *Đại tướng Nhật bản sang Đông dương* 日本大將之南來

Bài nầy nói có viên đại tướng Nhật ở Đài loan sang Đông dương, nhà nước tiếp đãi tử tế. Viên đại tướng ấy có nói: Nhật bản cai trị Đài loan, còn là thời kỳ mới sắp đặt, sang Đông dương đây, bản ý là xem xét cách chánh phủ sắp đặt ở đây, dặng về mà thi hành ở Đài loan. Sau viên đại tướng ấy lại nói: «Hiện người annam có một ít người sang Nhật bản, có ý xúi tệ quốc làm việc không tốt, nhưng chánh phủ Nhật khi nào nghe những lời du thuyết ấy mà làm giảm mối cảm tình của nước Pháp. (現安南人有赴日本,促敝國以不韙之事,然我敝府豈聽彼游說之言而損兩國之感情....)

Hai bài thuật trên, lời lẽ rỏ ràng, ai đọc qua cũng biết là bản ý thế nào, mà thấy lối văn cạn gần của báo giới lúc ấy, cái cách tuyên truyền quảng cáo chưa có cách khôn khéo như ngày nay, nhưng không nói giá trị mà chỉ nói tánh chất một bài văn, thì hai bài trên là bài nói về thời sự có quan hệ.

Dần dần năm sau cụ Phan châu Trinh có viết một đôi bài như bài «Hiện trạng văn đàn trong có câu: «*Đọc động tất tà, vọng ngoại nhân tất ngưu*, [illegible] 外人 [illegible]» mà «Tiếng dân» đã thuật năm trên, thì rõ là là một bài báo có giá trị. Từ đó về -sau, ký giả không được đọc báo «*Đại Việt*» nữa, không rõ vì sao mà chết.

Với báo «Đăng-Cổ Tùng-Báo»

Báo nầy ra đời năm 1907, ký giả chỉ được thấy vài số. Nói tánh chất báo ấy có vẻ cao hơn báo «*Đại Việt*» (Báo nầy ông Ng. v. Vĩnh biên tập và có một đôi tin đó cụ Ph. ch. Trinh viết) về mục thời sự có 2 chuyện ở tỉnh Quảng–nam:

1) Nói về trường học làng Phước-bình, huyện Quế-sơn, do cậu ấm Tây học lập ra, giạy quốc ngữ, chữ tây, có tập thể thao, học trò học theo lối mới (lúc ấy trường học quốc ngữ còn hiếm). Tỉnh Quảng-nam thân sĩ cũng nhiều mà về việc học mới, trường mới lại xuất tự một nhà thiếu niên Tây học, rõ là «một nhánh trong rừng quế» (桂林一枝).

2) *Chuyện lý trưởng làng Phú lâm là ông Lê-Cơ với quan phủ Thăng bình*

Ông Lê Cơ, lý trưởng làng Phú lâm, là một tay có học thức, sắp đặt việc trong làng, nào canh phòng trộm cắp, nào khuyên dân vỡ núi trồng quế, nào mở trường học, việc gì cũng có ngăn nắp. Ông có xin bằng quan Phủ mở một nhà buôn, chung vốn mua những đồ giấy mực sách vở cho học trò, cùng mắm muối, đồ rèn cho dân làm nông. Quan Phủ (xin không nói tên) đã cho bằng. Được vài tháng, quan Phủ hạ trát đòi ông tới thu bằng lại. Ông nhứt định không chịu nạp. Quan Phủ đánh giam, ông thưa: quan là cha mẹ dân, quan đã cho phép, dân chúng tôi mới dám chung vốn mở cuộc buôn, nay quan thu bằng lại thì tôi lấy gì bồi cho dân. Quan Phủ tức giận tư ra tòa Sứ.

Quan Sứ xét rõ đầu đuôi, biết ông làm việc ích lợi, trước mặt quan Phủ, quan Sứ khen ông và cho phép về làm, quan Phủ có hơi thẹn.

Báo «*Đăng Cổ*» đăng tin ấy và thêm câu sau: «... *Lúc bấy giờ trên mặt quan Phủ, trông giống như mấy lớp tiết giáp*» (此時太守面上有數十重鐵甲之厚云.

Đấy là vài chuyện trong báo «*Đăng Cổ*». Báo nầy sống đâu không bao lâu.

Với báo «Nông-Cổ Minh-Đàm» trong Nam

Lúc bấy giờ, Trung kỳ mới học quốc ngữ, chưa mấy người đọc báo, nên báo trong Nam không lưu hành ra ngoài nầy. Tôi có quen một vài thầy phán người Nam kỳ làm việc ở Trung kỳ, có qua lại chơi, một bữa thấy ở nhà thầy... có tờ «*Nông Cổ Minh Đàm*», dở ra xem, trong có một bài nói chuyện mê tín cũng hay hay, nên còn nhớ đại lược.

Bài ấy đại ý rói người Nam ta hay thờ Phật và Quan công, mà Phật với Quan công không cứu giúp cho dân mình được đều gì, lại là thần ở xứ khác, chớ không phải thần của nước mình. Vậy nay nên trả Phật lại cho Ấn độ, trả Quan công lại cho Tàu mà thờ lấy thần nhà, mới mong có cứu giúp mình chăng....

Trên là kể một ít tờ báo ta trước 25 năm. Từ đó về sau, tôi chỉ thấy báo Tây, báo Tàu. Đến năm 1920 cho đến nay thì Nam Bắc báo giới xuất hiện đã nhiều, công chúng đã biết nhiều không phải thuật nữa.

Kết luận

Như trên đã thuật thì nước ta có tờ báo xuất hiện đã 40 năm nay, đem trình độ báo giới ngày nay mà so với ngày trước, vẫn có tấn bộ nhiều. Một đều nên biết là báo giới lúc đầu vẫn là «trẻ con», vì «trẻ con» nên còn là tâm lòng thuần chất của trẻ con mà chưa có cái tư tưởng «mua danh chác lợi» gì. Ngày nay báo chí thạnh hành mỗi năm đua ra như bướm bay mà phần đông là lợi dụng làm cái mồi «danh lợi», thành báo giới trở nên một thị trường mà tờ báo cũng thành «thương phẩm hóa».

Hiện báo giới ta đương ở trong cái cảnh tượng «ngọc đá xô bồ, lúa cỏ lộn xộn», ai cầm ngòi bút nên gắng giữ cái thiên chức của mình mà người đọc cũng nên có con mắt lựa chọn.

H. T. K.

LẠI Ô-TÔ CÁN NGƯỜI NỮA!

Lúc trên 4 giờ chiều 8-7-35, chiếc xe hơi của viên quan võ ở đồn Mang-cá, số T. 7 334, cùng người con trai nhỏ ở đầu ngõ của Gia-Hội chạy về, đến trước nhà số 99 đường Đông-Ba (gần trước nhà hội Tiền Long cả), cán một người đi xe đạp bị thương, sát bên lề đường phía tay trái.

Nguyên người đi xe đạp cũng ở ngõ của Gia Hội đi lại (đi phía bên mặt), đến đó, nghe tiếng còi bóp đang sau, mà trước mặt lại thấy chiếc xe bò đỗ nằm sẵn, y hoảng hốt vất chiếc xe rồi chạy vượt qua bên kia đường, thì vừa chiếc xe hơi tới tông vào y bổ nhào: tay chưn bị chợt, đầu chảy máu, bất tỉnh nhân sự.

Lập tức viên quan võ bỏ người kia vào xe chở lên nhà thương, không thấy bỏ ít tới gì cả.

P. V.

THUỐC **Nóng và Ban**
CHÍ-LINH
hiệu **NHÀNH-MAI**

Trị bịnh ban và nóng lạnh, riêng cho trẻ con dùng (hay vô song)

Thuốc «Chí-Linh» nầy rất hay, của một nhà chuyên môn, bấy lâu nhờ có một môn thuốc nầy mà làm nên sự nghiệp. Vì nghe được muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên thì đến nơi vị sẵn làm đại-lý phổ thông thuốc nầy khắp cả Đông Pháp, hầu cứu bịnh trẻ con. Trẻ con mắc phải chứng ban đỏ, ban trắng, ban đất, ho hen, nóng giá nhức đầu, rỉ mắt, hay khóc đêm, đi mồ hôi trộm, lừ đừ buồn bã, không ăn không ngủ. Dùng thuốc nầy trong 2 gói là cùng, linh nghiệm phi thường, giá mỗi gói 0p.25. Khắp cả Đông-Pháp đâu đâu cũng có bán nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu NHÀNH-MAI đều có bán. Mua sỉ tới nhiều do nơi NGUYỄN VĂN-LƯỢNG Pharmacie NHÀNH-MAI 298 đường Paul Blanchy TÂN ĐỊNH. HUẾ: do nơi VIỄN-ĐỆ và các nhà bán đầu KHUYNH-DIỆP.

BỊNH HO

Bịnh ho là bịnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bịnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bịnh lắm. Như:

THUỐC HO **BÁC-BỬU**

Từ Nam chí Bắc ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hay. trị ho gió, ho phong, ho tổn thương, ho đàm, uống thuốc nầy trong mười lăm phút hạ đàm, và hết ho. Giá mỗi gói 0p.25. Trữ bán tại VIỄN ĐỆ [illegible] HUẾ.

Các nhà buôn có bán, mua sỉ tới nhiều do:

Nhà thuốc NHÀNH-MAI
298, Paul Blanchy — TÂN-ĐỊNH

Dùng sữa
"LE GOSSE"

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm
1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... ở Saigon

Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.
HIỆU GIẤY XANH: Giá mỗi hộp .... 0$20

Đại lý:
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUE — TOURANE — QUINHON

Tin làng quần vợt

(Vô địch Mã-Lai)

Có giây thép ông Trần văn Khá cho hay rằng Chim, Giao đã đợt giải vô địch Mã-lai về phần đánh đôi (double). Đánh chiếc thì Chim bị Bongsoo thắng trong ba hiệp.

Một lớp phạm nhân bị phát váng

Sáng hôm 1er Aout vừa rồi, hồi 8 giờ sáng, một toán lính khố xanh dẫn một lớp phạm nhân hơn 40 người lên đồn Cầu Rào thuộc phủ Qui Châu.

Trong lớp nầy toàn là thường phạm mới bị án. Nghe đâu lớp phạm nầy bị phát váng là vì ở Vinh không có công việc làm mà ở Cầu rào thì hiện còn xây một đôi đồn cần phải dùng nhiều nhân công.

五大害

1° *Bịnh thuốc phiện.— Dùng thuốc nầy bổ rất êm đềm, song nói cho biết hút ngày mấy bữa, mỗi bữa mấy phân, xái ăn mấy lượt. 1 ốc viên có nước uống thơm, ngon, ngọt Nghiện nhẹ 2$, 3$, nặng 5$, 6$ là khỏi.*

2° *Bịnh sán (Bạch-thốn-trùng). Mỗi liều 1$. Trừ tuyệt bịnh sán.*

3° *Đau mắt măng mộng. Thuốc mới phát minh, mỗi lọ 1$. Mắt toét 0$50.*

4°) *Đau quả tim* }
5.) *Đau giạ dầy* } *mỗi chai 2$00.*

Nguyên cử hôn thương hạng thông phán

TRẦN-ĐỨC CẢNH
67, *Đinh Tân Nam-Định (Tonkin)*

Công hay là tội?

(Việc ơn trên không thấu đến dân)

Sau vụ kiện cơn trên không thấu đến dân ở Thanh Chương (Nghệ An) mà có 4 người dân ở làng Yaổ hào và làng My-Sơn bị án từ 3 năm đến 5 năm (Tiếng dân đã đăng), bốn người đều không chịu ký án. Mấy người vợ của 4 người kêu thường vào ra cửa các quan tỉnh hầu xin cho chồng; quan cũng chấp đơn bảo để xét cho. Nhưng cho mãi chẳng thấy ra sao, nay chồng đều bị phát vãng, nên các người vợ ấy nâng ruột lại gởi đơn vào Bộ và tòa Khâm khiếu oan nữa.

D. N.

BẰNG CỚ HIỂN NHIÊN

Không sửa đổi thêm bớt của người PHÁP chứng chắc thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN hiệu

ÔNG - TIÊN

gồm trị các bịnh phong tình hay hơn hết, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

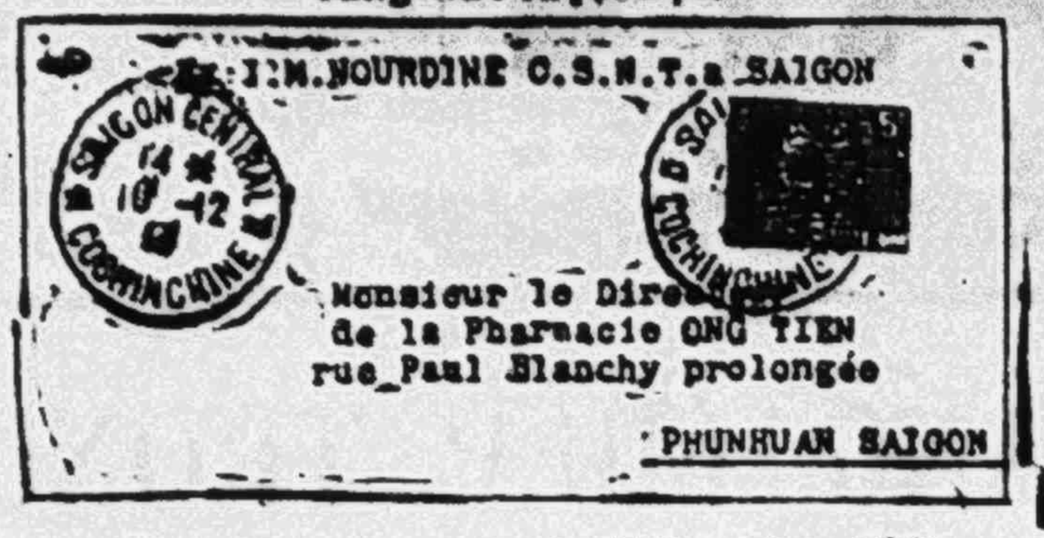

M. I. M. NOURDINE C.S.N.T. à SAIGON

Monsieur le Directeur
de la Pharmacie ÔNG TIÊN
rue Paul Blanchy prolongée
PHUNHUAN SAIGON

Saigon, le 7 Decembre 1934

A Monsieur le Directeur
de la Pharmacie ÔNG-TIÊN
SAIGON

Cher Monsieur,

Action bienfaisante sur les maladies intimes, telle est caracteristique bien reconnue de votre SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN, un de mes amis de Pondichery qui, après avoir absorbé le flacon que je lui ai envoyé, satisfait de la valeur curative incontestable dans un grand nombre d'affections, me charge de lui faire encore une commande de six flacons.

Votre client remerciement

M. M. I. NOURDINE
C.S.N.T.
SAIGON

(Lược dịch ra quấc âm)

Tôi nhờ dùng thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN của ông mà dứt tuyệt bịnh, đến nay mạnh mẽ, có sức lực lại như thường. Người bạn tôi ở Pondichery cũng đau như vậy, nên tôi có gởi về cho y dùng thử. Nay y viết thơ cho tôi biết rằng thuốc ấy hiệu nghiệm một cách quả quyết, nên nhờ tôi mua thêm cho y sáu hộp nữa dùng cho tuyệt nọc.

Bao nhiêu đây quí ngài cũng đủ tin chắc thuốc Sưu Độc Bá Ứng Hoàn hiệu ÔNG TIÊN trị các bịnh phong tình như: lậu, tim la, sang độc, Dương mai v. v. hay hơn hết, chẳng phải người mình không, cho đến Tây, Tàu, Ấn độ, Cao mên, bịnh dầu nặng nhẹ lâu mau dùng cũng tuyệt nọc. Lần lượt chúng tôi sẽ in các thơ khen tặng ở các nước để quí ngài thấy rõ mua dùng khỏi lầm.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày.

Có bán tại: Dalat. Nam Nam dược phòng. Phanthiết. Lê nam Hưng. Phanri Trương trọng Hy, Phanrang: Đỗ Quang, Nhatrang: Mộng lương thư quán, Tuy hòa Trương... Quảng sanh Hòa, Quinhơn. Hồ văn Bá, Bình định: Nam thịnh Võ thị Trang, Ninh hòa: ... Xuân, Tamquan: Lý cửu Dưỡng, Bồng sơn: Diệp a Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi: Trần Cảnh, Tourane; Nguyễn hữu Vinh, Huế: Vinh Tường 51 rue Gia long, Quảng trị: Thông Hoạt, Đông hới: Thuận long, Vinh: Sinh Huy 59 phố ga, Thanh hóa: Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định: Việt Long 28 rue Champeaux (bên hông sân trường), Hải phòng. Nguyễn văn Minh 61 Rue P. Doumer, Hanoi: Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses, Vientiane: Lê xuân Mai Maison Ấn Bá và Nguyễn văn Bảy, Paksé: Nguyễn văn Đáng và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc An nam ta đều có bán. Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân và cần thêm đại lý nơi nào nhà thuốc chưa có đe:

PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhuận— SAIGON

HAI THỨ HAY!

TAM-XÀ HỒ-CỐT CAO

Chuyên trị các chứng đau xương, bong gân, cảm mạo, phong hàn, ở nơi nước độc, sinh chứng tê, bại, phong thấp, gân thịt rất máy, sưng tay, phù chân, đấm bóp chẳng đau. Đàn bà sau khi ở cữ, bị tê phong nhiễm vào lỗ chân lông, sinh tê buốt mệt mỏi nặng nề, cử động khó khăn, các ông già khí huyết kém, gân cốt yếu đau, dùng thuốc nầy lập tức công hiệu.
Mỗi ve giá 1$50 6 ve 7$50.

BỔ THẬN! BỔ THẬN!

Thận là cốt yếu của con nhi, nếu thận 5 suy thì hao mòn tim huyết, thân thể gầy còm, đau lưng, mỏi vai, kém ăn ít ngủ. Hoặc bị bệnh phong tình đã khỏi, hay chưa tuyệt nọc, đi tiểu lúc trắng lúc vàng, đến dương vật thường có tinh khí chảy ra như sợi chỉ, rãi gà, vẩn đục như nước vo gạo, sanh chứng Di, Mộng, Hoạt tinh. Không chạy chữa ngay, lâu ngày sinh tai ù, mắt hoa, ... đường sinh dục.
Mỗi ve giá 1$00, mua cả 6 ve giá 5$00.

Bán tại hiệu QUẢN-HƯNG-LONG, N° 80, phố Khach, Vinh ở xa gởi lãnh hóa giao ngân

TIỀU-HẠNH-LÂM dược phòng, phố 108, hàng Buồm. HANOI

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 2)

đó, rồi sinh ra thù oán, viết thơ dọa nhau. Một hôm trò Kim, học trò lớp nhì hiềm khích với trò Vinh (cũng học trò lớp nhì) viết thơ thách đánh. Trò Vinh là con ông P. v. T. écrivain public ở đường Jules ferry. Thấy con mình đem mảnh thơ của trò Kim viết bằng bút chì, thì M. T. liền chạy lại nhà trò Kim ở đường Lejeune xỉ mắng, động đến mẹ trò Kim và đánh trò Kim. Thành ra hai bên cãi cọ nhau. Thế là việc trẻ con mà ra việc người lớn! M. T. lúc ra về lại dọa nhà trò gim răng và sẽ trình sở mật thám.

Thế rồi về kéo đến mấy trương đánh máy nói những lũ trẻ lập đảng làm rối cuộc trị an (?). Nếu không trừng trị thì về sau chúng sẽ làm loạn! Rồi muốn va cho thành tội to, ông ta viết thêm rằng: «Trò Kim có họ với lão mổ, là người có con can án chánh trị!!». Quan chánh mật thám thấy biết việc trẻ con nên cũng đòi hỏi qua loa và dọa cho chúng sợ về sau khỏi đánh lộn nhau. Sau thấy tờ trình của M. T. tài biết ông hổ này cũng tức khí vì trẻ con nên ngài tố lời an ủi cho ông ta nguôi giận để về tự tỉnh mà dạy con.

Phóng Viên

Tiêu của làng

QUẢNG-NGÃI.— Làng An-chân, (Bình Sơn), có xin ở tòa Kiểm lâm về đốn sái một đề hầm gạch cộng làm đình từ miếu vỏ, lý trưởng Trần Sô, tự quyền đốn cây về làm nhà, có bán 3 quan tiền lẻ, y cũng tiêu luôn; làm gạch, lý trưởng bán một vạn trước 39$, đến ngày hội, kỳ hào hỏi y cái nói có 23$, còn ăn mất 8$.

Của làng, lý trưởng tiêu riêng mà hỏi còn hăm dọa nữa!

Dân

Trường sơ đẳng An-Điềm trở thành trường liên hương chăng?

Trường làng An-Điềm, phủ Bình-sơn, thành lập năm 1915, trải có mấy lớp thầy giáo, học sanh đi học đông lắm. Năm 1925 quan Đốc có bổ thêm thầy dạy lớp đồng ấu. Năm 1928 làng xin làm trường ngói, và xin bổ thêm thầy dạy, mở trường An Điềm làm trường Sơ đẳng.

Ở chốn hương thôn mà được có một trường sơ đẳng, con em đến học, ngoài môn quốc ngữ còn biết được đôi tiếng thông thường về môn chữ Tây, phần đông nhân dân đều nguyện vọng «hâm mộ». Không rõ vì sao vừa rồi nghe nha Học chánh định giảm trường Sơ đẳng An Điềm xuống làm trường làng. Được cái tin này, ai nấy đều kinh ngạc.

Không tới thì chớ, lẽ nào thối lui hay sao!

Hiếu học sanh

Cửu phẩm lên mặt!

BÌNH ĐỊNH.— Tại làng Tài lương tổng Tài lương, phủ Hoài nhơn, có cửu phẩm Trần-Khánh, nguyên là linh giản được cửu phẩm về làng, thường hay lên mặt quan.

Một hôm y đi mừng đám cưới ở trong làng, Tú tài Phan Mân, ở ngụ làng ấy, cũng đi đám ấy, nhân sự ngồi trong ngồi ngoài sao đó mà cửu Khánh quyết kiếm chuyện trả thù. Ngày 24 tháng 6 ta, cửu Khánh biểu trai đốn tre non vừa đã lã sẵn mình đem phao vu trong đám r ông và đám tranh của Tú Mân, rồi mời làng mới tổng đánh mõ sưu dân canh, lại vu cho Tú Man «xâm chiếm công điền», làm đơn xin quan Phủ khám. Quan thân hành đến khám, sự tra quả là vu gian, rồi khám chỗ công điền, trong khi 2 bên thưa nài, cửu Khánh đánh ông Tú Mân một bạt tai, trước mặt quan và đông người.

Quan Phủ thấy cửu Khánh vô phép nổi giận la quở, bảo làng bắt cửu Khánh giải nội nha nghĩ trị, rồi quan cỡi ngựa về, công chúng cũng tan sau, chưa nghe quan nghĩ trị thế nào. Cửu K. này vô lễ, quan nào cho thấy một bài học đích đáng cho chừa thói lên mặt đi.

Nghe thấy

« Cù-Là Sư-tử là vua các thứ Cù-Là »

Đó là cái chứng cớ hay rõ ràng của nhà thuốc THOẠI-DU-ĐƯỜNG
Tổng đại lý: NGỌC-HÙNG
91 Rue Gia Long HUẾ

Mới tới hàng tạp hóa:
Chemisette Vallière 1$80 và đủ các thứ Chemisette Olympia

SOLIAR! SOLIAR!

Là một thứ áo Chemisette «SOLIAR» kiểu rất khéo, mới có lần thứ nhất ở Đông-dương, chỉ những người lịch sự mới dùng Áo Chemisette «SOLIAR» có đặc điểm là kiểu rất mới, rất khéo, mặc mùa nực rất mát, rất đẹp, mà lại thấm mồ hôi rất tốt, rất nhanh. Nó có thể làm cho thân thể người ta được mát mẻ. giá bán 1$60.

Pull'over «SOLIAR» là thứ áo pull'over không tay, kiểu lịch sự kim thời, dùng để mặc lúc: mưa gió, hay mùa lạnh, bằng coton 1$20, bằng laine 3$50. Còn có đủ các thứ áo kiểu thường bằng coton của con nít giá từ 0$30, người lớn từ 0$80 trở lên.

Tussor soie giá mới: 1$65 một thước — Lụa tốt nhất khổ rộng 0m90, giá 0$85 — rộng 0m75, giá 0$59-0$50-0$35 một thước.

Bán sỉ (buôn) tính giá đặc biệt, hạ nhất Hanoi

Áo Chemisette của anh em lao động bán giá đặc biệt 0$30, 0$35.

An-Thành

41, Rue de la Soie -:- HANOI

Thư gởi chung cho quí hiệu thuốc Annam Trung, Nam, Bắc

Kính cùng quí hiệu rõ:

Tôi lập tiệm mua bán đến nay gần 10 năm có danh tiếng nhất trong tỉnh Bạc-liêu, nhiều đồng-bào chiếu cố.

Nay tôi muốn vừa lòng khách các dùng thuốc hiệu nào tôi đều có.

Vậy xin quí hiệu vui lòng gửi cho tôi một cuốn sách thuốc và thể lệ đại-lý khi tôi tiếp đặng sẽ phúc thư về thương lượng, sau kính chúc quí hiệu vạn sự đắc ý.

Maison BÁ-NĂNG

Blanchisserie Baclieu (Cochinchine)

NHÀ THUỐC

ÔNG TIÊN

Xin giới thiệu luôn ít món thuốc hiệu ÔNG TIÊN

[illegible] đồng bào

[illegible] Nam chí Bắc)

Trị bệnh ho lao và thổ huyết ra, quí ngài đã dùng thuốc rồi mà không hết [illegible] ho gió, ho phong, ho đàm, ho [illegible], đàn bà có thai mà ho, con nít cảm gió ho, [illegible] thuốc HO BỔ PHỔI hiệu ÔNG TIÊN, trong 5 phút đồng hồ, quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, thuốc [illegible] [illegible] chất bổ phổi mà trị bịnh ho. [illegible]

Cần kíp

Khi nào đau nhức cảm gió, ớn mình, sổ mũi, muốn có ban trái nóng mê mang, hay [illegible] đổ mồ hôi trán, con mắt đỏ [illegible], nếu không [illegible] thuốc cho nó dùng sẽ hại đến tánh mạng, [illegible] cho đặng THỐI NHIỆT TÁN hiệu ÔNG TIÊN cho dùng trước sau trong 10 phút hết liền, [illegible] như vậy. chúng tôi đám làm cam đoan, giá [illegible] mỗi gói [illegible].

Người kén xổ cách nào?

Dùng THUỐC TIÊU XỔ hiệu ÔNG TIÊN. [illegible]

[illegible]

Các thứ thuốc trên đây có bán khắp nơi đại lý nhà thuốc ÔNG TIÊN.

BẮC-NINH

Bệnh quỷ đá có thuốc tiên!!

Nếu ai mới mắc phải BỆNH LẬU, hay mới mắc bệnh TIM LA, hoặc LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là khỏi mà hết rồi. như khi nào thức đêm nhọc mệt, hay uống rượu vào thì sáng ngày có thì mủ ở đầu, hoặc thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, như thế là nọc lậu nó ẩn ở trong các mạch máu, và trong thịt, như thế là nọc lậu vẫn còn. như nhiều người thấy hết mủ cho là khỏi, đi lại với vợ khi người vợ mắc thì người ấy không có đầu buốt, vì tử cung dàn bà nó to và ngắn, thì chỉ thấy mủ chảy ra, cứ cho là huyết bạch, khí hư, để lâu các vi trùng đó nó ăn vào giạ con, bấy giờ hay đau bụng vặt, rồi ra làm sự nguy hiểm. Còn TIM LA NHẬP CỐT, thì người chỉ sốt vặt, hay yếu vặt, nổ các thứ mụn to, hay nhỏ, mềm thì hôi, như thế là nọc đã ăn ở trong các đầu xương và mạch máu, vậy hai bệnh này đủ nguy hiểm và nặng như thế nào. Hễ dùng thuốc của HOÀNG-VĂN-ẤP 47 phố Ninh xá BẮC-NINH (Tonkin) là khỏi ngay, trừ hết nọc độc mà không hại sinh dục, vẫn đủ như thường, thuốc lậu 1$60 1 hộp. Tim La 2$00 1 lọ, khi mua gửi cho ít tiền cước, có bán ở Lê-Nam-Hưng Phanthiết.

CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-ÂM
để chữa

BỆNH GIANG-MAI
bằng thuốc bánh
SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trắc có ba thần hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL này chữa ngay ở máu và ở các nơi bệnh chứng tổn-thương, cả các thời-kỳ của bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại gì, không tổn-hại gì đến tì vị, thuốc này là một thứ thuốc trắc hay, có các tay thầy thuốc chuyên-môn chứng-thực và lại có công-hiệu:

THAY ĐƯỢC THUỐC TIÊM

Chế ra tại
LABORATOIRE CHIMIOTHÉRAPIQUE
số 2, Place du Théâtre-Français, PARIS

Thuốc SIGMARGYL bán tại các hàng bào-chế tây ở thuộc-địa.

ở Huế: Pharmacie IMBERT

THUỐC TRỪ CAM DUN VÀ CHỐC LỞ CHO TRẺ CON RẤT HAY!

Thuốc này chuyên môn kiện tỳ khử tích, tư nhuận khí huyết, chất thuốc không những trẻ con dễ uống, và uống vào rất chóng công hiệu. Thống trị các chứng cam dun như là: đau mắt, đỏ mắt, hôi mồm, sâu răng, bụng to, rốn lồi, gân xanh bèo lên, đại tiện sống phân, dun quẩy bụng đau, da thịt nóng nảy, đêm hay quấy khóc, nằm hay giật mình, ngủ hay ra mồ hôi trộm, biếng ăn khát nước, hoặc ăn nhiều không béo, da thịt xanh xao, đầu mặt chốc lở, thân thể gầy còm, tay chân lều khều, hay ăn bùn đất, thường gặm ngón tay v. v. Muốn được khỏi tuyệt nọc và chóng lành mạnh, mập mạp, kíp nên dùng mỗi ngày hai thứ thuốc này: 1 — Á-CHÂU CAM TÍCH-TÁN mỗi gói 0$50. 2 — THUỐC THANH-HUYẾT GIẢI ĐỘC-CAO mỗi lọ 0$60. thì được như ý.

Giúp các bạn Thanh-Niên tránh khỏi bệnh tình Trong 24 giờ!!

Nguyên nhà danh y Trung-hoa mới sáng chế ra thứ thuốc để trị về bệnh lậu và giang-mai rất là màu nhiệm dù nặng, dù nhẹ cũng uống vào trong 24 giờ đồng hồ là lui bệnh ngay, chất thuốc rất lành, không hại sinh dục và thân thể người.

Thống trị những người mới bị lậu đi tiểu tức buốt rất đau, hoặc bị đã lâu ngày còn di độc lại, đi tiểu như thường mà hay ra mủ trắng, vàng, đỏ, xanh, xương sống đau mỏi, trong mình buồn bã bứt rứt khó chịu. Hoặc người bị nọc bệnh giang-mai truyền nhiễm phát ra mưng, lở loét, hạch, đại-tiện táo kết, tiểu tiện vàng đỏ v. v. dùng được khỏi cả. Lại còn giúp để giải trừ các chất chạy-độc như Khinh-phấn thủy ngân, bạc miên, và tam-thiên-đơn, ở các thứ thuốc lậu với giang-mai mà các ngài đã uống nhằm khi trước.

Mỗi hộp 1$00 nửa tá 5$30

Ở xa xin viết thư về kể rõ bệnh căn, mua cách lãnh hóa giao ngân rất tiện.

Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127, Hàng Bông (Cửa-quyền) -:- **HANOI**

NHÂN-TẠO HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG - MAI, và các chứng sởi, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở-cữ dùng chóng đỏ da, mau trẻ lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ

CỐ TINH BỔ THẬN

THẬN HƯ — DI TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng - tinh, hoạt tinh — Khi sơ phát: đau lưng mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu nặng, cổ họng ráo, mỏi khớp — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mị văn văn... Dù nặng nhẹ, dễ dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bửu thơ minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI bàn khen thuốc NHÂN TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau:

«.... Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, «trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-«tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức «khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt «trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

«....Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất «quí như SÂM mật ong v.v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng Bông — HANOI

THUỐC SỐ 2

Còn ai không biết thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN và đều nói rằng chỉ có thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN trừ đặng chứng bịnh ngặt nghèo của phe nam-tử là:

MỘNG-TINH, DI TINH, HOẠT-TINH

Và cũng chỉ có ông VÕ VĂN VÂN khảo cứu, và cắt nghĩa rành rẽ chứng bịnh trước nhứt, mà sau được nhiều người tán thành, bề cứ thuốc bổ thận thì kèm thêm vô 3 chứng bịnh kể trên mà có ăn nhập vào đâu: NÓI ĐƯỢC LÀM KHÔNG ĐƯỢC mà.

Vậy xin anh em chớ tin lời bướng bỉnh mà phải tốn tiền vô ích, nhiều khi còn phải mang hại.

Hãy nói cho được thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN THUDAUMOT là:

TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN
Mỗi hộp (5 hoàn)...... 1$00

VÕ-VĂN-VÂN Dược-phòng — THUDAUMOT

Tổng đại-lý: HUẾ: Trần Tấn, rue Nam giao. TOURANE: Nguyễn hữu Phò, place Hopital indigène. QUẢNG TRỊ: Maison Ngọc-Tinh.

SUCCURSALE QUINHON

BỘ BA!...

MUỐN: TỐT, LỢI, RẺ

XIN ĐỂ Ý MÀ DÙNG:

1) DẦU XĂNG (ESSENCE)
2) DẦU NHỚT (HUILE)
3) MỠ (GRAISSE)

Có dùng mới biết;

S
H
E
L
L

SHELLCOOL
SHELL A CYL
HUILE SHELL
GRAISSE SHELL

biết chắc dùng mát.
Đâu đâu cũng sẵn có

SHELL

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

LE DIRECTEUR GÉRANT

RA NGÀY THỨ TƯ — 10 AOUT 1935

PHU - TRUONG TIENG - DAN

BÁO-CHÍ XÃ-HỘI Ở NƯỚC PHÁP TRONG KHOẢNG 1895 — 1900

Trên đời những việc làm, những lời nói ngay có ích lợi cho một số đông bị thiệt thòi, thường hay bị một hạng ở trong xã hội ghen ghét. Nhứt là các nhà cầm viết chủ trương những cơ quan ngôn luận đúng đắn, xưa nay thường làm bia chịu biết bao nhiêu điều khổ nhục, có khi nguy đến tánh mạng nữa. Song ngòi bút của những người chân chánh có lương tâm bao giờ cũng lấy chân lý làm hậu thuẫn mà đi đến mục đích cuối cùng, dầu cho có những điều nguy hiểm mà không chịu cúi mình như bọn văn sĩ bán văn mua quyền tước, nay bợ đỡ người nầy, mai tán dương người nọ.

Dưới đây xin kể sơ đoạn lịch sử trong mấy mươi năm gian nan của mấy tờ báo cơ quan xã-hội ở nước Pháp là nước thầy ta, ta thấy rõ dân tộc Pháp là một dân tộc rất mạnh về tinh thần phấn đấu, nhờ phấn đấu mà người Pháp mới dựng được chánh phủ Cộng-hòa, đưa nước Pháp lên đường cường thạnh vậy.

Sau cuộc cách mạng năm 1870, những người có tư tưởng xã-hội, được thoát khỏi những viên đạn lưỡi gươm vô tình, kẻ bị đày, người bị tội, bị biệt xứ, lưu linh. Lúc ra dân bị trưng trị đó, tư tưởng xã-hội lúc bấy giờ ở đất Pháp không khác gì ngọn lửa tàn, hơi thở ràn, bao nhiêu cơ quan ngôn luận xã-hội đều tiêu diệt cả.

Song giết người, không thể nào giết được tư tưởng, ngấm ngầm như sinh tiêu diệt, mà gặp cơ hội là nẩy bùng bột ra, dầu chánh phủ lúc bấy giờ hết sức tìm đủ cách cũng không sao tuyệt hẳn cái mầm xã-hội đã ăn sâu trong não người Pháp, từ năm 1872 đến năm 187?, các tờ báo xã hội lại lần lượt mọc ra. Đầu tiên hết tờ báo Rappel rồi đến tờ Corsaire, đăng những lời cảnh cáo của các cơ quan lao động.

Năm 1876, nhiều tờ khác khuynh hướng về xã hội, nối gót ra đời, như Les Droits de l'Homme, ban biên tập toàn những người có học thức rộng, chí khí lớn, kẻ tại ở tù ra, người thì trốn ở ngoại quốc về, như ông Sigmond, Lacroix, Guyot, Guesde v. v... Lúc bấy giờ luật báo giới buộc mỗi tờ báo xuất bản phải đóng tiền ký quĩ (cautionnement). Muốn cho được nạp tiền ký quĩ, tờ Les Droits de l'Homme phải in ở Lagny (Seine-et-Marne) bước đầu gặp nhiều sự khó khăn, số đầu ra được 2950 tờ, đến số thứ hai còn có 250 tờ. Tờ báo bị lỗ to, song vẫn tấn hành, viên chủ cảnh sát cấm nhà báo không được gián quảng ở các phố, lại còn sai lính đi rao với các nhà hàng rằng tờ báo Les Droits de l'Homme không được bán ở Paris, nếu ai làm đại lý báo ấy sẽ bị thâu giấy patente không cho buôn bán, báo bị lấy mất, vì đăng những bài chỉ trích dữ tợn của các nhà đương đạo, tờ báo ấy bị chánh phủ bó buộc nhiều điều khó khăn, bị đem pha vu cáo đủ điều. Song được phần dân chúng hoan nghinh, số người đọc mỗi ngày thêm lên, sau lại tờ báo xuất bản ở Paris.

Tờ báo có thái độ không vừa lòng những người cầm quyền chính, cố nhiên phải bị những sự trừng phạt nặng nề. Ông Gabriel Deville vì viết một bài ám chỉ việc xấu xa trong chánh giới, bị 6 tháng tù và 1000 quan tiền phạt. Kế đó tờ báo bị phạt luôn luôn, tính ra số tiền phạt hơn 40.000 quan, báo phải đình bản 6 tháng, rồi bị đạo luật năm 1868, tờ Les Droits de l'Homme đành phải nhắm mắt từ giã cõi trần ai, ngày 15 Février 1877, chết mà vẫn anh hùng, lúc sanh tiền tờ báo nầy binh vực chống được nhiều điều bất công đối với quần chúng, nên dân Pháp vẫn không quên tên nó.

Tờ Les Droits de l'Homme chết, tờ Le Radical ra thế, vì một mống một nòi, tư tưởng không hợp thời, nên tờ nầy ra đời chẳng được bao lâu, bị cái án ngày 12-6-1877, phải chịu một số phận chết non, nối gót theo đàng anh trước.

Đồng thời với tờ Les Droits de l'Homme, có tờ Tribune, do ông Trébois sáng lập ngày 2-6-1876, tờ nầy ra hằng ngày, chuyên về các vấn đề dân-chủ và xã-hội, chính tờ báo nầy đầu tiên bày ý kiến lập ra hội thợ thuyền ở Pháp, trong khi ủy ban lao động Pháp đi dự cuộc đấu xảo ở Philadelphie. Ý kiến ấy phát biểu, tờ báo được các giới lao động hoan nghinh nhiệt liệt, cũng vì thế mà viên chủ bút phải ra trước tòa thượng thẩm ngày 23-9-1876, mà La Tribune cũng từ biệt trường ngôn luận.

Ông Jules Guesde, nguyên viết báo Les Droits de l'Homme và Radical, nhờ những bài ông viết trong hai tờ báo ấy, tư tưởng xã-hội phấn đấu rõ ràng, thích hợp cho bọn lao động và học sanh, nên ông được hoan nghinh ưu đãi, nhơn đó ông lập ra tờ L'Egalité.

Tờ L'Egalite tỏ ra tư tưởng xã hội rõ ràng, báo ra hằng tuần, đối với lịch sử xã-hội của nước Pháp, tờ báo nầy có công rất lớn: Chỉ trích chỗ khuyết điểm của xã hội, hô hào tổ chức những cơ quan lao động, cho hạng lao động được ra ứng cử, ngoài phạm vi nước Pháp, tờ nầy thường cổ động cho chủ nghĩa xã hội quốc tế, đăng những bài về tư tưởng xã hội cao xa của các nhà xã-hội thế giới, chính tờ nầy làm môi giới cho bọn xã-hội Pháp Đức liên lạc nhau. Nhưng than ôi! hoạt động chẳng được bao lâu, báo ra có 33 số là nhắm mắt.

Tờ L'Egalité chết một năm, thì có tờ Prolétaire, tờ nầy tầm thường, tư tưởng lộn xộn, không có gì xuất sắc.

Qua tháng Janvier 1879, trên trường ngôn luận một tay kiện tướng ra đời, là tờ La Révolution Française, tờ nầy hăng hái lắm! vì tánh hung hăng, nên đăng những bài rất kịch liệt, bị phạt vô số là tiền, sau lại cũng bị đạo luật ngày 7-2-1882, sống được có 6 tháng, mà phải nối gót theo mấy bạn đồng chí trước kia.

Tre tàn măng mọc, tờ ấy chết, tờ khác ra đời, ngày 14-7-1880, ông Henri Rochefort xuất bản tờ L'Intransigeant, tờ báo nầy công kích kịch liệt những việc chinh phục thuộc địa, phản đối công việc bất hợp thời của Gambatta và Ferry, phản đối chánh phủ Nga-hoàng, ủng hộ bọn lao động, đăng những lời tuyên ngôn của các cơ quan xã-hội cách mệnh, vận động cho bọn xã-hội ra tranh cử. Báo mới ra rất được nhiều độc giả. Tờ báo nầy đóng một vai trọng yếu trên lịch sử báo giới Pháp.

Ngày 20-9-1880, tờ La Commune ra đời, do ông Félix Pyat sáng lập, tờ nầy sống được có 2 tháng, đối với phong trào lao động, tờ nầy không có ý tán thành, tư tưởng xã-hội của ông Pyat chuyên về mặt văn chương và tiểu thuyết, không chú trọng về công việc phấn đấu của bọn thợ thuyền, nên những bài đăng trong báo ấy phái lao động không hoan nghinh, vì không thiết thực.

Sau hai tháng, ông Blanqui xuất bản tờ Ni Dieu ni Maître, số đầu ra ngày 20-11-1880, mới mở mắt, tờ báo nầy gặp liền sự nguy nan. Người chủ nhà có phố cho tờ báo thuê làm tòa-soạn ở đường hẻm Opéra là công tước Rohan-Chabot phản đối gắt, nói rằng những quảng cáo của tờ báo ấy dán ở tường nhà của ông có phòng hại đến tinh thần tôn-giáo, và phạm đến danh dự và nhơn phẩm của ông nhiều, trả lời cho công tước, ông Blanqui có bài chỉ vạch những chỗ lạm quyền của tôn-giáo đương thời rất gắt.

Tờ báo nầy thường đăng những bài về triết-học, kinh-tế, xã-hội và nhiều bài có giá trị. Báo ra hằng ngày 3 tuần đầu, sau đổi lại hằng tuần, sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, lại bị sức lực yếu, tờ nầy cũng mang cái kiếp chết yểu, đến ngày 6-10-1881 phải nhắm mắt nằm yên.

Trong lúc tờ báo trên nhắm mắt, người ta được thấy tờ nhựt báo Le Citoyen bước ra chào đời, do ông Achille Secondigné trước đã làm chủ nhiều tờ báo chủ trương Le Citoyen là một cơ quan thứ nhứt của đảng tân xã-hội, tức là phái thợ thuyền ở hội nghị Marseille 1879 và Havre 1880 ra, tôn chỉ báo nầy khuynh hướng về quần chúng, người viết bài phần nhiều là người ở tòa soạn Les Droits de l'Homme trước, như ông Guesde, Deville v. v. Tờ nầy tỏ ra thái độ xã-hội rõ ràng, người ta thấy ròng những bài công kích, nhứt là vấn đề nhà ở, phản đối việc dụng binh đi lấy thuộc-địa Tunisie (Phi-châu). Năm 1881, tờ nầy nhập chung với tờ La Bataille.

La Bataille, cơ quan của ông Lissagaray, nhà viết báo nòi, người có tài năng hơn người, văn ông viết câu ngắn mà giọng hùng hồn cứng cát. Đối với chánh sách xâm lược, ông chứa sẵn lòng ghen ghét, lúc thiếu niên ông đã từng công kích kịch liệt, ông rất ham chuộng tư tưởng tự-do chánh-trị và dân-chủ nên trong tờ La Bataille chan chan đầy những bài cổ động.

Năm 1885, La Bataille đình bản, qua 1888 lại ra lại, đến 1892 thì chết. Tuy ông chủ bút người có tài đặc biệt, tờ La Bataille vẫn không chạy bằng tờ Le Cri du Peuple.

Le Cri du Peuple, tờ nầy do ông Jules Vallès xuất bản năm 1871, được vài tháng rồi nghỉ. Qua năm 1883 tái bản, từ đấy Le Cri du Peuple trải qua thời kỳ phát đạt, tiếng tăm lừng lẫy, vì trước kia những bài đăng ở báo ấy tư tưởng lờ mờ, văn tầm thường không có giá trị, sau tái bản, bộ biên tập thay đổi có những tay viết báo có danh tiếng giúp vào, như ông Guesde Deville v. v. đã kể trên. Trên tờ báo ấy có bài kịch liệt công kích việc nước Pháp đem quân đi lấy Bắc-kỳ ta, phản đối riết ông Jules Ferry, ông Waldeck-Rousseau, ông Clémenceau là người có quyền lực đương thời, và những việc sai lầm xấu xa trên đường chánh trị. Bài công kích công việc của sở cảnh sát diễn ra tấn thảm kịch Ballerich, làm náo động cả dư luận: nguyên vì một bài đăng trong báo ấy công kích sở cảnh sát, viên cò Charles Ballerich và người em là Norbert Ballerich tức dận, một người cầm gươm, một người đeo súng lục, đêm 6-1-1885, bẻ cửa vào tòa báo, lúc bấy giờ chỉ có ông Massard và Duc-Querey ở tại đó, Massard lanh chân leo ra cửa sổ trốn được, còn Duc-Querey bị đánh nhừ tử, song nhờ có sức khoẻ, Querey rán lấy được khẩu súng lục của ông ta để trên bàn, bắn Norbert 1 phát bị đạn chết, còn Charles bị bắt, ra tòa, Querey vì sự giữ mình phải chống cự (défense légitime) được trắng án.

Ông nầy sau vì việc đi điều tra cuộc bãi công ở Decazeville, bị tòa án sơ cấp ở Villefranche-de-Rouergue kêu án 15 tháng tù. Sau vì cuộc bất hòa với ông Séverine làm chủ nhiệm, ông Guesde cùng mấy anh em đồng sự từ chức, tòa soạn từ đó lộn xộn thay đổi luôn, tờ báo càng ngày mất giá trị, đến tháng giêng năm 1889 là ngày tờ Le Cri du Peuple qua đời. Trong lúc xảy ra việc ở Decazeville, tờ báo hầy xuất bản một lần đến 100.000 số.

Bọn ông Guesde tính ra tờ báo khác, lấy tên có cho chữ « Peuple », Séverine đã biết trước, đến trình tòa nắm giữ độc quyền những tên có chữ « Peuple » cả mấy chữ La Voix du Peuple nữa, song ông không nghĩ đến chữ La Voie du Peuple thành thử ông Guesde ra được tờ báo La Voie du Peuple.

Tờ La Voie du Peuple xuất bản ngày 2-1-1887, tờ nầy chỉ sống được 35 số.

Kế đó có tờ Le Parti ouvrier xuất bản, chỉ sống được bao lâu.

Năm 1888, tờ l'Homme Libre ra đời, do ông Vaillant chủ trương, là cơ quan xã hội cách mệnh, trung thành với chánh phủ cộng-hòa, khuynh hướng về quần chúng và công cuộc cách mệnh. Tờ báo nầy sống từ tháng Juin đến Aout.

Sau khi tờ Le Cri du Peuple chết, lại có tờ L'Egalite ra ngày 8-2-1889 do ông Jules Roques chủ trương, báo ra hằng ngày (tờ nầy cũng trùng tên với tờ báo đã kể trên), tòa soạn có mấy ông danh tiếng như Guesde, Vaillant, Deville v. v. Tờ nầy phần nhiều thiên về văn-chương và mỹ-thuật, báo sống đến năm 1891.

Từ đó bọn xã-hội không có cơ quan nào cả. May lúc ấy có ông Peragallo đổi tờ Le Combat, mới lập năm 1890, ra làm cơ quan xã-hội, dao ông Antide Boyer, nghị viên hạt Bouches du-Rhône làm chủ, Guesde làm chủ bút và có mấy ông Vaillant, Chauvière, Ferroul v. v. giúp việc. Tờ báo chỉ sống được 3 tháng, ông Guesde và Vaillant nhờ cơ quan nầy đánh đổ được những cuộc vận động biểu tình ngày 1er Mai của bọn quá khích, do bọn quốc-tế xã-hội ở Paris tổ chức và tấn hành.

Từ năm 1890 đến 1893, xã-hội không có tờ báo nào hằng ngày. Chỉ có 4 tờ tuần báo cạnh tranh nhau: Le Socialiste, cơ quan của bọn thợ thuyền Pháp. Le Parti Ouvrier Français, cơ quan của bọn trung ương cách mệnh. Le Prolétariat, cơ quan của bọn lao động xã-hội và Le Parti Ouvrier, cơ quan của bọn thợ-thuyền xã-hội cách mệnh.

Sang năm 1893, tờ La Petit République Française đổi tên là Petit République, làm cơ quan xã-hội hằng ngày.

Tờ báo nầy do ông Gambetta lập năm 1775, bán cho mấy ông Léon, Say-Séblime, Franck-Chauveau, năm 1886, giao cho ông Vassard chủ trương, làm cơ quan trung ương cho tả đảng. Năm 1889 do ông Andrieux chủ trương; năm 1892 lại về tay mấy ông René Gablet, Paul Doumer. Qua 1892 nhượng lại cho 3 ông Henri Peillier, Marcel Sembat và Henri Turet, giao cho ông Millerand chủ trương. Từ đó tờ báo nầy mở rộng cho các phái xã hội, bộ biên tập có ông Jean Jaurès, người có tư tưởng xã-hội có tiếng. Ông nầy tuổi năm 1904 tách ra lập tờ Humanité.

Tờ La Petite République đăng nhiều bài tư tưởng cấp tấn, kết sức phần đông theo tán chỉ, vì vậy gặp phải nhiều vụ kiện to, nhiều cuộc chiến đấu (duel) rất kịch liệt.

Trong cuộc phấn đấu sự phản động năm 1894 và những đạo luật cay nghiệt, có tờ Le Chambard, do ông Gérault-Richard, cựu chủ bút La Petit République, trông coi, vì một bài đăng ở báo ấy công kích chánh sách dàng áp của tổng-thống Casimi Périer, viên chủ bút bị lôi ra tòa án la Seine ngày 5-11-1894, ông Richard được phép quan tòa sai ông Jaurès thay thế mình, hắn tòa Jaurès cãi rất hùng hồn, làm cảm động cả người đi coi và các quan tòa, rút cục viên chủ bút bị 1 năm tù và 3000 quan tiền phạt. Vụ kiện nầy làm náo động dư luận, hết hạn tù, ông Richard trúng cử nghị viên, ông Périer vì thế phải từ chức tổng thống.

Trong lúc đó phái xã-hội khuynh hướng về chủ nghĩa Mã-khắc-tư, có hai tờ báo làm cơ quan: L'Ere Nouvelle và Le Devenir social.

L'Ere Nouvelle sống được 1 năm (1893-94) do ông George Diamandy, xã-hội ngoại quốc ở Pháp, làm chủ? bộ biên tập có Lafargue, Duc-Querey v. v.

Le Devenir social sống được 4 năm (1895-98), bộ biên tập toàn người ở tờ L'Ere Nouvelle qua.

Đó là những tờ báo ở tại Paris, còn ở các tỉnh thì từ năm 1875 đến 1900, báo hằng ngày có tờ L'Emancipation xuất bản ở Lyon được 25 số, và L'Action, Le Peuple cũng ở Lyon. Le Réveil xuất bản ở Lille, ở các tỉnh cũng có nhiều, nhưng không tờ nào sống được lâu. Mấy tờ có giá trị trong công việc tuyên truyền chủ nghĩa xã hội như Forçat, (1883) Le Cri du Forçat, Le Travailleur. Le Cri du Travailleur, Le Réveil Social (1883) Le salariat (1889) La République Sociale, Le Toscin (1890) ở Alger Le Question sociale v. v...

Trên là những tờ báo cơ quan xã hội đến năm 1900, ngày nay thì ở Pháp đã có nhiều tờ cơ quan xã-hội và cực tả có thế lực mạnh mẽ hơn trước nhiều.

Ở một nước thì tờ dân quyền như nước pháp mà quyền ngôn luận cũng phải trải qua nhiều nỗi khó khăn, song người cầm bút họ vẫn trung thành với chủ nghĩa đi cho đến cùng, ngày nay chủ nghĩa xã hội ở Pháp lên tới trình độ rất cao, các đảng xã hội chiếm thế lực rất lớn ở nghị trường và ngoài dân chúng, là nhờ sức tuyên truyền của những cơ quan ngôn luận, mà cũng nhờ tinh thần phấn đấu rất giàu của dân tộc Pháp. Thời buổi sanh tồn cạnh tranh, tờ báo là một vật cần cho người, nên người Âu-Mỹ họ rất trọng sự nghiệp báo chí.

T. S. thuật

Đôi lời thành thật

Ngài nào mua báo, xin gởi tiền trước.

Ngài nào còn thiếu tiền báo, xin nhớ kỳ hạn mà gởi về trả cho.

Nếu các Ngài còn thiếu nhiều mà chậm trả, bất đắc dĩ, bản báo phải đình gởi báo, xin miễn trách. Tiếng Dân sống trên 8 năm nay, vẫn trông cậy vào tấm lòng sốt sắng của quí độc giả. Lúc khủng hoảng nầy, xin các Ngài càng sốt sắng thêm, cảm ơn.

TIẾNG - DÂN

ĐÁM ĂN MÀY LÀM BÁO Ở BA-LÊ

Nói ra hình như chuyện bày đặt khôi-hài, nhưng mà chính là chuyện có thiệt.

Tại kinh thành Ba-lê nước Pháp bảo hộ ta hiện giờ, thiệt có tờ báo cơ-quan riêng của đám dân « ngửa tay xin xu ». Tên báo là Journal des Mendigots. Nhà sáng lập ra nó, lại kiêm lãnh cả mấy chức chủ nhiệm, quản-lý và chủ bút, chính là một người trong làng hành khất; ông ta trước kia từng làm thơ-ký nô-te, về sau sa cơ thất thế, phải xin độ nhựt rồi sáng lập ra tờ báo nói đây. Nhiều phóng sự viên của các tờ đại nhựt báo ở Paris — trong đó có M. Jules Chancel ở tuần báo Tout à Vous — đã từng nghe danh, tới viếng ông bạn đồng nghiệp chủ tờ báo hành khất nầy.

Họ thấy ông, da nhăn răn dài, tay chưn dơ dáy, áo thì mất nút mấy cái, lấy nhợ cột thế vào. Bề ngoài coi lôi thôi vậy, chớ ông vẫn giữ cái thể diện một ông chủ nhiệm kiêm chủ bút oai nghi đáo để.

Báo-quán Journal des Mendigots đặt ở trong quán rượu xép xẹ, gần lối nhà thờ Saint-Paul.

Ông chủ báo nầy khoe với các bạn đồng nghiệp tới viếng kia rằng mỗi ngày ông bán tờ báo của ông cũng kiếm được lối 40 hay 50 quan. Cách thức tờ báo in ra chỉ tùy theo cái túi nặng nhẹ của ông chủ: khi thì đưa nhà in in đẹp hẳn hò, khi thì in xu-xoa; lại cũng có khi ông tự viết tay.

Vậy mà tờ báo sắp đặt có vẻ khá quan mới ngộ! Đầu bài cũng có bài xã luận ngỏ ý cự ngay nhà nước sao lại chia ra những phạm vi giới hạn nầy kia trong kinh thành, làm cho bọn hành khất không kiếm ăn được tự do.

Trong báo có mục kể rõ những nhà nào ở đường nào mà nhằm thế chư vị độc giả có thể tới dựt chuông ra mắt, ngửa tay xin xu được mười phần may mắn đến bảy tám.

Rồi tới khoảng đăng các lời rao vặt, nhà báo tính giá mỗi hàng từ 10 xu cho tới 15 quan, tùy việc rao khinh trọng. Ấy là mục đăng những lời rao nhường bán chỗ đứng để ngửa tay xin xu (vì ở Ba-lê, người hành khất được đứng chỗ nào ăn xin là sự nhứt định và có phép của cò bót cho, chớ không phải được đi luông tuồng khắp cả châu thành).

Đại-khái một cái lời rao đó như vầy: « Muốn nhường lại một cái địa vị ở phía đông nhà thờ trong một xóm rất nhiều người ra vô qua lại. Huê lợi mỗi ngày được tới 25 quan mà chỉ phải đứng có 4 giờ đồng hồ là đủ ».

Tờ báo lạ lùng ngộ nghĩnh làm chớ!

M. Jean Chancel, phóng sự-viên của Tout à vous đến viếng ông chủ báo hành khất tại báo quán; sau khi tỏ bày sơ qua công việc và đưa mấy tờ báo cho coi, ông ta nói:

— Người ta cứ mắng bọn ăn xin là biếng nhác, không nên thân, chớ người ta không xét rằng chúng tôi cũng có ích lợi cho xã hội. Chúng tôi nghèo khổ không có công chuyện gì mần thì chúng tôi phải hành khất để mưu sanh chớ sao! Phải, chúng tôi không làm sự gì có lợi cho đời, thì chúng tôi cũng chẳng làm gì hại cho ai; chỉ vì cảnh nghèo đói nên chúng tôi ngửa tay ra xin một cách rất cung kính, xin có bao bố thí cho từng đồng xu. Thà cứ kiếm ăn như thế, chẳng hơn là các phường lên xe xuống ngựa, áo tốt nón sang, chưng bảnh là chủ ngân hàng nầy, nhà kỹ tài khác, mà chẳng trường gạt bóc lột người ta bạc muôn bạc triệu, tức là phường ăn cắp kia sao!

Ai trả lời cho ông chủ báo hành khất sẽ cần để được thì trả lời đi.

H. T. Z.

(Trích báo Tân-Văn)

NGHỀ LÀM BÁO

Lịch - sử báo - giới

Nghề làm báo mới xuất hiện ở ta trên ba mươi năm nay, nhiều kẻ còn cho là nghề mới. Nhưng xét về lịch sử, nó đã xuất hiện ở thế giới gần hai nghìn năm rồi.

Tờ báo đầu tiên chính do Jules César (một viên tướng của quân La mã) chủ trương, lấy tên là « Acta Diurna », nhằm vào năm thứ 59 trước Thiên chúa giáng sinh. Vậy là nghề báo có trước nhứt ở La mã.

Đến sau, vào năm 1366, vua nhà Minh bên Tàu xuất bản một tờ công báo hằng ngày, sống được khá lâu; đến cuối thế kỷ 19 đây tờ ấy hãy còn sống.

Vậy ở Âu-châu có La mã, ở Á-châu có Trung-Quốc là hai nước làm thỉ tổ cho nghề báo. Người đời nói văn minh cổ, thường chú ý về 2 nước ấy cũng phải.

Riêng về báo chữ Pháp đã in ra hình tờ báo, theo như lời một viên giáo sư trường Đại học Leipzig là Wuttke, thì ở đầu ra đời ngày 19 Avril 1507 ại Gênes, một tỉnh thành ở Ý-đại-Lợi.

Nhưng có kẻ nói những tờ hông tin như vậy, trong ông năm 1492 - 1495 đã có ồi. Thời kỳ đó, ở Đức, Ý và nh cũng đã có báo, như tờ Notize Scritte » in tại thành enise lúc đầu thế kỷ XVI.

Báo xuất hiện ở Venise khi ấy giờ còn sơ sài quá, nên ng Théophraste Renaudot tìm ch xuất bản tờ « La gazette : France ».

Chẳng khác gì ngày nay, ch quảng cáo tờ báo nầy ước ngay xuất bản cũng rầm t lắm. Nào yết thị, nào giấy động phóng ra như bươm rớm. Mà không phải quảng o không hiệu gì: ngày 16 ai 1631, ngày nó chào đời, n hoan nghinh hết cớ.

Ban đầu ra 4 trang, rồi 8 ng; cách 2 năm sau, ra 32 ng. Như vậy cũng có cánh ong báo giới ngày nay.

Chúng ta có thể gọi ông naudot là thỉ tổ của nghề » (nói đúng tờ báo), và ông hiều tờ báo có ảnh hưởng cuộc tấn hóa của loài người tao. Một đều đáng chú ý là ông tay trợ bút của ông, đều rới có thế lực, như Riche- (thủ tướng) và vua Lô-y (Louis XIII).

ới năm 1762, tờ «Gazette de nce » thành một tờ báo phổ ng cho người Pháp, nhờ đó báo phát đạt lạ lùng.

Trước cuộc cách mạng, ngoài ng tờ báo chăm về văn ương và khảo cứu, ở Paris xuất hiện đôi tờ bàn luận chính trị, như tờ « Jour- de Paris », tức thỉ tổ của hằng ngày.

Từ cuộc cách mạng năm 1789 về sau, báo lần lượt xuất vô số và đủ các đảng i. Thế mà lần lần bị triệt g nhiều. Tính ra đến năm chỉ còn có 5 tờ là: Le iteur, le Journal de Paris, Débats, la Gazette de nce, le Mercure.

đời vua Louis-Philippe, Emile de Girardin xuất bản tờ « La Presse », nhờ tài trí của ông nên tờ nầy có thế lực khá.

Chính ông nầy đầu tiên nhận các quảng cáo để đăng vào báo, và bày ra đăng tiểu thuyết trường thiên như báo ngày nay. Nhờ vậy, giá báo có rẻ lần mà nhiều người đọc.

Năm 1848, lúc Dân quốc, báo lại ra nhiều gấp mấy, nhưng ít tờ nào sống lâu.

Dưới thời Đế-quốc, báo giờ phần nhiều thiên về mặt văn chương, mà đáng kể là tờ « Figaro ».

Kịp khi Đệ tam Dân-quốc thành lập và luật tự do ngôn luận xuất hiện năm 1881, báo đua nhau ra khắp trong nước.

Trên chỉ kể qua lịch sử báo giới trong thời kỳ di vãng. Còn nói mặt tấn bộ, độ đầu thế kỷ thứ 19 báo giới mới phát triển một cách lạ thường.

. . .

Người làm báo danh tiếng ở Pháp lúc xưa

Lịch sử báo giới như trên đã kể. Bây giờ nói qua đôi nhà làm báo ở Pháp lúc xưa và gần đây.

Trước nói Théophraste Renaudot. Ông nầy, người ta thường tặng cho là thỉ tổ nhà báo ngày nay. Sinh tại Londun năm 1586. Một vị y-sĩ lại kiêm nghề chép sử cho nhà vua, nên ông có dịp qua lại nước Ý nhiều lần, nhân đó nảy ra tư tưởng làm báo.

Tờ « La Gazette de France » của ông phóng ra năm 1631 cũng là do sự bắt chước nước ngoài.

Ông tiếng là chủ một tờ báo, nhưng đời ông không được sung sướng như người ta; vào năm 1653 ông từ trần trong cảnh hàn vi tại Paris.

Sau ông Renaudot, một người ai cũng phải biết ơn là Emile de Girardin. Nhờ ông nầy, mà nghề báo ở Pháp càng ngày càng tấn bộ.

Sinh tại Paris năm 1802. Một tay làm báo có tài. Tờ « La Presse » do ông chủ trương, về mặt văn chương, thật là tờ nhật báo có giá trị hơn các báo. Tài bút chiến của ông cũng cừ lắm. Báo ngày nay tờ nào cũng đăng tiểu thuyết trường thiên và thu dụng các quảng cáo, đều phát kiến đầu từ ông cả. Có vậy, giá báo mới rẻ bớt lần. Ông chết năm 1881.

Ngoài ra biết bao tay gộc trong làng báo, như Armand Canel, Charles Forbes, Auguste Vacquerie, Edmond About v. v... thảy đều danh tiếng, không thể kể hết. Chỉ nói đại lược mấy người, nhờ ảnh hưởng của hai ông tổ trên kia, mà lần lược vào làng báo.

Như André Heurteau làm ở báo « Débats », về đường bút chiến chẳng thua gì ai, mà e không ai bì kịp nữa kia.

Ông bước vào tòa soạn «Débats» cũng vì tình cờ đấy thôi. Vì đã 40 tuổi rồi mà chưa hề viết một hàng chữ cho báo nào hết.

Tuy thế, ông hay lui tới tòa soạn «Débats»; nhân một ngày kia ông kể chuyện một tin quan trọng có tính chất đính đáp về chính trị cho ông chủ bút nghe; ông nầy lấy làm thích, bèn nói: « Anh Heurteau, phải chi anh viết giùm đầu đuôi câu chuyện ấy cho chúng tôi thì hay biết mấy... ».

Heurteau viết, chính là bài đầu tiên của ông. Liền đó ông được nhập tịch bộ biên tập, thành một tay làm báo nổi danh.

Trong mấy phút đã trở thành tay làm báo như Heurteau, cũng ít có, lạ! Nhưng so với Paul Bourde, thì ông nầy càng lạ hơn nữa.

Bạn thanh niên ta, đại đa số, rủi gặp mất chỗ học hoặc bị cái khó bó cái khôn, thường xếp bút nghiêng lại bên xó, cứ cho rằng: «Ta lớn rồi, học làm gì! ta nghèo, lo làm cho có cơm ăn cái đã!», ít ai nuôi mối hy vọng đến đều cao xa, tự gắng trong mình để đánh đổ các trở lực có thể đánh đổ được. Trái lại, ông Paul Bourde, con một người làm việc tầm thường ở sở Thương chánh, nhà nghèo, thân phụ ông không thể cho ông theo đòi sự học ở lớp trung học được, ông an phận góp nhặt được một ít học lực ở lớp sơ học làm nền. Ông siêng đọc sách lạ thường; tự mình tìm tòi học lấy, chẳng bao lâu trí thức khá nhiều, kiến văn được rộng.

Năm 1870 ông cùng bạn đồng học ở trường làng là cậu Jules Mary, 2 người quyết chí thẳng tới Paris tự mình chuyên học, quyết lòng sao ngày sau trở nên bậc đại nhân mới chịu.

Quả nhiên, chẳng bao lâu Mary thành một tay tiểu thuyết gia, tiếng tăm lừng lẫy, còn Bourde chịu cam lòng nhận một việc rất hèn ở nhà báo « Le moniteur Universel ». Song ông có chí dị thường:

Ngày qua, tháng lại, chức phóng sự đã trao cho ông, rồi lại trao luôn cho chức thư ký tòa soạn nữa.

Nhà báo phái ông đi phóng sự nhiều việc quan hệ, ông lấy làm thích, vì cái chí muốn am hiểu việc đời cứ khêu gợi ông mãi.

Ông có lần qua tận Corse và Algérie điều tra nhiều việc cho báo « Le Temps ». Ngoài ra, ông từng dạo qua Viễn-Đông lượm lặt nhiều đều mới.

Sau ông được cử lên chức giám đốc canh nông ở Tunisie và Tổng thư ký ở Madagascar. Song chẳng bao lâu Nội các đổ, ông phải bỏ chức mới ấy về Paris. Từ đây y như xưa, chăm làm báo đến khi chết.

Xem đó ta biết chí tiến thủ và tự lập của ông Bourdon có hiệu quả là dường nào!

Gần đây, như Louis François Veuillot, cũng một nhà làm báo giỏi đáng chú ý.

Veuillot sinh đẻ ở Boynes (Loiret), thân phụ làm nghề thợ rèn, không tiền dâu cho con học nhiều. Nhưng tuồng như trời thường nâng niu con kẻ nghèo; ông học ít, mà cái tánh thiên nhiên lại xuất chúng.

Ông làm việc không biết mệt mỏi là gì; tự học lấy, không thầy bà gì hết, thế mà tri thức chẳng thua ai, ít lúc bước vào làng báo, nghiễm nhiên một tay cừ.

Ông xuất bản tờ « Univers » và viết được nhiều sách có giá trị, như những quyển: « Çà et là » (chỗ nầy chỗ kia), « les Ordeurs de Paris » (xú khí thành Ba-lê).

Nói về tài bút chiến, ông cũng sánh sỏi hơn người. Các ông Hugos, Augier v. v. tài học thế nào, nhiều kẻ biết, thế mà ông đã đôi phen vạch chỗ sai lầm của các ông.

Không phải nói đến tài chính trị của ông, chỉ xem nơi văn chương, đủ biết Veuillot là tài. Vào năm 1883 ông qua đời. Sự nghiệp ông hiện giờ nhiều người nhắc tới.

TUỔI-XANH

Hãy tính thử xem

Ăn, mặc, ở, đi, là bốn điều kiện cần thiết trên đường sống, của loài người, hằng ngày không ai thiếu được, thiếu một đều là phòng hại đến sự sống, hay nói đúng hơn, là không thể sống.

Vậy nói sự sống tất nhiên ai cũng phải tìm nghề kiếm thế làm sao sắm đủ vật liệu cung cấp về 4 đều cần thiết ấy, nếu tính mỗi người trong một năm, khoản phí về 4 đều cần ấy tất là không ít.

Khoản phí cần thiết ấy, tính riêng mỗi người thì kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, không nhứt luật, song nếu tính gộp trong một nước, một dân tộc, làm thống kê theo số quân bình thì thấy được con số ấy lớn nhỏ ra thế nào, đáng chú ý là đồ cần dùng ấy trong nước không đủ cung cấp mà phải dùng đồ ngoại hóa thì cái « lỗ mội chảy tiền » ấy đáng ghê làm sao!

Một bản thống kê do cuộc quốc tế mạo dịch Trung hoa mới tuyên bố, kể số một thành phố Thượng hải, số nhu nhập trong 8 tháng năm 1935 nầy có đến 148.077.712 đồng tiền vàng so với số du xuất 105.442.648, số nhập hơn đến 3953 vạn.

Số hàng du nhập đó phân tích ra, thì về khoản « ăn, mặc, ở, đi » chiếm phần to

ĐỒ MẶC	
Hàng bông	2.874.134
Bông	11.771 081
Hàng giệt bằng lông	4.222.112
Hàng tơ	1.449 980
» gai	1.136.848
» sa	453.742
» da	486.369
Cộng:	22.393.766
ĐỒ ĂN	
Đường	2.118.185
Lúa gạo	11.332.609
Bột mỳ	61.779
Lương thực	28.404
Cá biển	1.404 615
Rau thơm	1.686.870
Cộng:	16.632 862
ĐỒ Ở	
Đồ kiến trúc dùng loài ngũ kim	14.046.178
Gỗ	5.485.452
Vôi, đá	511 099
Gương	378.594
	20.420.323
ĐỒ ĐI	
Dầu hỏi	2.479.607
Xe hơi	1.703.135
Xe đạp	17.711
Bánh xe	33 474
	4.233.927

Kể số nhu nhập thì các món trên chiếm đến 438%, ngoài ra nào đồ xa xỉ trang sức cùng các món khác, có nhiều thứ trong nước vẫn có sẵn vật liệu mà đua nhau dùng đồ ngoài, là một đều khó hiểu.

4 đều cần trên nên thêm 1 đều nữa là: « đọc báo », mà tài liệu làm báo, ngoại hóa cũng chiếm phần nhiều!

CHUYỆN NGẮN — Của GIANG-HẠ

ĐI PHỎNG - VẤN

Tác giả tặng riêng cho những ai trong bạn đồng nghề thường bị các thế lực bên ngoài cám dỗ, mà ngòi bút vô tư đã suýt phải thành một món hàng thấp giá.

Tôi còn nhớ mới năm nào khi tôi còn ở Hà-thành, một người bạn của tôi, anh Thanh sơn, đến chơi mà cho biết rằng anh sắp đi phỏng vấn một người rất lợi hại. Bạn tôi năm ấy vừa tốt nghiệp ở trường ra, muốn đem tài năng và cả cả lòng hăng hái của tuổi thanh niên đặt vào công việc làm báo. Năm ấy là năm đầu cái đời báo giới của bạn tôi. Nghe nói phỏng vấn một nhân vật rất lợi hại, tự nhiên bụng mềm tôi hỏi bạn:

— Anh đi phỏng vấn ai vậy?

— Ông V. - L., cái ông chủ một lò mấy tiệm cầm đồ, nhà máy dệt, sở làm xe tay, bán đồ phụ tùng xe hơi, xe đạp... Số là tại nhà báo tôi có tiếp nhiều thư của thợ thuyền, cu ly, phu xe... than phiền về cách hành vi và đối đãi bất nhân của ông, nên tôi muốn nhân một cuộc đại phóng sự, điều tra tình hình lao động ở dưới chế quyền của ông. Tôi đã xin cùng ông chủ nhiệm cho tờ « *Bắc-hà Tân-văn* » ra mấy số đặc biệt để đăng bài « đại phóng sự » ấy.

Nghe bạn nói, tôi chỉ biết tán cái ý kiến hay:

— Được đó, tôi khen anh đó. Cứ gắng lên, may ra anh sẽ gỡ cái mặt nạ của một nhà trọc phú mà xưa nay ai cũng biết danh.

« Nhưng anh phải coi chừng, phải cẩn thận cho buông mới được. Anh làm báo chắc biết nghĩa vụ nhà nghề hơn tôi và anh cũng biết ở đời không gì toàn lợi hoặc toàn hại. Tôi thấy rõ cái nạ của anh và sẵn tờ báo mà anh hiện giúp, nếu anh định nhúng tay vào công việc « gỡ mặt nạ » kia. Anh chắc biết cái người mà anh sắp công kích, là một tay cự phú, ông lại có chưn ở nhiều hội đồng công cử, vây cánh ông trong chánh-giới, thương-giới, công-giới gì gì cũng hậu hỉ. Và với cái thế lực kim tiền, ông làm chi mà không được. Một ngày kia tờ báo của anh mà gây mối ác cảm với ông ta, nhứt hô bá ứng, một tiếng ông nói ra, báo anh sẽ mất một phần độc giả, mà cũng có khi thình lình bởi mọt cớ gián tiếp, tờ báo của anh sẽ phải thở hơi thở cuối cùng. Đó là chưa nói đến những vụ kiện tốn kém và nguy hiểm sẽ tới cho tờ báo anh; và những thế đoạn không ngờ xảy đến cho thân mình tính mạng anh nữa.

«Cái hại là vậy đó. Nếu bây giờ anh coi cái lợi của cuộc phỏng vấn anh có thể bù lại hoặc quá cái hại kia, thì mới nên tiến hành.

Bạn tôi nghe, tôi nói, cười mà trả lời rằng anh đã nghĩ kỹ, và nhứt định vì công tâm công ích mà làm. Và nói về mặt luật thì anh ta đã thuộc lòng cái sắc lệnh Varenne, và cả đạo luật 29 Juillet 1881... về quyền ngôn luận. Vậy anh ta vẫn không ra ngoài pháp luật, và cậy vào sự công bình ở quan tòa, nếu vạn nhứt có xảy ra kiện cáo.

Bạn tôi còn quả quyết rằng dầu tòa án có bất công, dầu tờ báo của anh ta phải bị thế lực kim tiền đến phải chết, thì anh ta cũng đành vậy, cho hết nghĩa vụ với nghề. Còn nói đến sự niềm thù của tay vô phu thì bạn tôi không để kể vào đâu.

Tôi lại phải khen bạn tôi nữa.

Thế rồi bạn tôi nâng hái ra đi « phỏng vấn ».

Từ đó tôi nằm nhà mà chờ đọc những bài đại-hải trường-giang của bạn trong tờ « *Bắc-hà Tân-văn* ». Tôi chờ một số, hai số, ba bốn số, cũng không thấy bài « phỏng vấn », tôi ta trí rằng bạn tôi sốt lượm lặt tài liệu và đương đẽo gọt cho ra những áng văn tuyệt tác. Nhưng một ngày kia tôi tiếp một số báo « *B. H. T. V.* » chán qua trương ba thấy ở giữa chèm quảng cáo có một bài sắp bằng chữ *Romain* 8, phía trên đề là: « Chung quanh vụ ông V. - L. đối với nhân công ». Bài nầy dài hơn nửa cột, đại ý tả các lầu đài của ông V.-L., và kể công việc ăn làm trong mấy xưởng máy, nhà buôn của ông, xếp đặt thế nào, trật tự ra sao ... Toàn bài tán dương ông là người thông minh, hết thiệp, siêu năng, cần kiệm,.. ở với người giúp việc hết sức nhân, đối với việc nghĩa khí nào cũng sốt sắn...

Câu các tin đồn về sự đãi đãi tàn bạo với nhân công đều là lời bịa của những kẻ đã tâm ghen ghét...

Đoạn cuối lại thêm rằng ông V. L. là một nhà tu hành theo đạo Phật, mỗi rằm mồng một đều ăn chay, phóng sinh, phóng đăng, làm toàn chuyện từ thiện... Dưới bài ký: X...

Tôi đọc xong bài ấy, nhứt định là không phải của bạn tôi, và đoán rằng chắc bạn tôi chưa hết cuộc điều tra, vẫn còn đi vắng, nên ở Tòa-soạn tiếp được bài kia của một người khác, rồi cho đăng...

Cũng trong ngày tôi được đọc tờ báo ấy, chiều lại, một chiếc xe hơi sơn láng bóng ngừng trước thềm nhà tôi, rồi một người trên xe bước xuống. Người ấy chính anh Thanh-Sơn. Bạn tôi vào nhà trong, tôi hỏi:

— Anh đi mới về đó à? Hôm nay nhà báo mua cái xe bánh sắt!

Bạn tôi cười nói:

— Đâu phải xe hơi của nhà báo. Nhưng chuyện đó cho đài, để nói sau.

— Phải, tôi đương nóng lòng chờ đọc bài « đại phóng-sự » của anh, mà khi mở tờ « *Bắc-Hà Tân-Văn* » thấy cái bài gì tôi lấy làm lạ quá. Chớ anh không có ở Tòa-soạn sao mà cho đăng những bài ấy?

— Chính tôi viết đó.

— À!! Còn bài « đại phóng sự? »

— Cũng chỉ có thế.

Càng nghe nói tôi càng không hiểu. Bạn tôi quẹt diêm đốt một điếu thuốc hít mấy hơi rồi đặt xuống trên cái đĩa đựng thuốc, mà nói:

— Tôi đoán trước chắc anh sẽ lấy làm lạ cho cái bài báo khi mai, vì vậy nên tôi phải đến nói cho anh rõ, và nhân tiện đem đến cho anh một cái tin mừng....

Tôi chưng hửng, chỉ biết nhìn bạn tôi với cặp mắt ngơ ngẩn. Bạn tôi hít thêm mấy khói thuốc nữa rồi chậm rãi thuật:

— Lúc ấy, cái lúc tôi đi đến nhà ông V. L., thật tình tôi đã trông thấy rõ ràng cái cái thiên chức của một nhà ngôn luận.

«Đi qua những xưởng máy nhà hàng ông ta, tôi thấy nào động hao nhiêu, thì tôi càng nghĩ đến cái khổ của bao nhiêu nhân công phải vì sinh kế mà bị bóc lột. Rồi nhìn thấy những tòa nhà tráng lệ của ông ta ở, tôi có cái cảm tưởng rằng đó là những lầu đài xây dựng lên trên máu mồ của dân nghèo. Tôi lại lấy làm tự đắc mà nghĩ rằng rồi đây một bài báo của tôi sẽ có cái ma lực làm cho ông ta mất cả lòng tin nhiệm của công chúng, rồi tự nhiên sự thạnh vượng hết nhân kia cũng đến tiêu tàn....

«Một người khác, nếu muốn điều tra, chắc sẽ không đến tận nhà ông V. - L., vì họ sợ bị ông ta lấy lời khôn khéo lừa phỉnh, hoặc ông ta quá tử tế nên mình không nỡ viết nói nặng lời. Tôi thì không, trước khi ra trận tôi đã có đủ khí giới trong mình, tôi đã biết sẽ người sẽ cùng tôi giao chiến, nhứt định không kể đến những lời họ nói, quyết đến để cho biết nhà cửa và cách làm sang của họ thế nào.

«Đến nhà ông, sau khi đưa tấm danh thiếp danh của tôi, có in hẳn hiền cái nghề nghiệp «nhà viết báo», tôi ngồi chờ. Một chốc lâu người ở ra nói:

«— Bẩm ông, cụ tôi đi khỏi... xin...

«Tôi đề cán, vừa đứng giậy vừa ngẩng tôn kia:

«— Sao anh không bảo sớm, để tôi chờ!

«Nó lại thưa:

«— Nhưng....

«— Nhưng cái gì?

«— Nhưng cứ mời ông vào.

«Tôi lấy làm lạ, nhưng cũng vào. Vào phòng khách, anh biết tôi thấy ai không? Thu ba...!

— Cô bé mà anh từng nói, chuyện với tôi độ nọ phải không?

— Chính phải, tôi không kể biết tên nàng trước nhưng được gặp nàng mấy lần, vì cặp mắt của nàng hễ ngó ai là người ấy không khỏi nào quên được, nên tôi đặt tên là « Thu-ba »... Không ngờ mà gặp, thì mới biết Thu-ba là con ông V. - L... Nàng cũng nói thân phụ nàng rất ước ao gặp tôi, tôi phải hẹn bữa sau lại đến. Rồi mỗi lần là mỗi bữa tiệc tại nhà ông, tôi khó từ quá, vì chính Thu-ba thay mặt cha mà viết thư mời tôi tại nhà báo. Cuộc phỏng vấn của tôi chưa mở đầu, mà một ngày kia tôi cùng Thu ba vượt lời non biển....

« Ngày nay Thu-ba đã thành vị hôn-thê chính thức của tôi, chỉ chờ ngày cưới... Vậy nên tôi lấy làm vui mừng mà mời anh đến ngày....

Bạn tôi chưa nói hết câu, bên ngoài tên « sếp-phơ » hướng vào thưa:

— Bẩm đã tối rồi, mời ông về kẻo cụ đợi

Bạn tôi bắt tay tôi đi ra, vừa nói:

— Bây giờ anh biết chiếc xe hơi của ai chưa?

G. H.

BÁO KHỔ RỘNG NHẤT TRÊN THẾ GIỚI

Kể báo khổ rộng nhứt trên thế-giới, thì tờ « *Illumited Quadrypha Constellation* », bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước tám, ra tám trương, mỗi trương mười ba cột.

Báo ấy cứ mỗi trăm năm xuất bản một kỳ. Số sau cùng xuất bản năm 1850; số tới sẽ xuất bản vào năm 1951.

BÁO KHỔ HẸP NHẤT

Còn báo khổ hẹp nhứt trên thế-giới là báo « *Télégrammes* » ở Guadalajara (Mễ Tây Cơ) và báo « *Little Standard* » ở Torquay (Anh): bề dài bảy tấc, bề ngang sáu tấc.

BÁO Ở NHẬT

Các báo lớn ở Nhật kể như sau này: « *Osaka Asahi* » (xuất bản 1.300.000 tờ), « *Osaka Mainichi* » (xuất bản 1200.000 tờ), « *Tokio Niche Nichi* » (xuất bản 750.000 tờ), « *Tokio Asahi* » (xuất bản 150.000 tờ), « *Tomiuri Tokio* » (xuất bản 550.000 tờ), « *Hochi Tokio* » (xuất bản 350.000 tờ) v. v.

https://tieulun.hopto.org